

Vinh, ngày 02 tháng 06 năm 2022

**THƯ MỜI
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần xây dựng Điện VNECO2

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO2 kính mời Quý cổ đông đến dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- **Thời gian:** 07 giờ 30 phút ngày 23 tháng 6 năm 2022.

- **Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO2, số 13 Mai Hắc Đế, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- **Nội dung cuộc họp:** Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022; Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; Phương án phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ công ty; Chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022; Sửa đổi điều lệ và các quy chế quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, BKS; Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026; và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Tài liệu họp ĐHĐCĐ: Công bố tại Website: <http://www.vneco2.com.vn>

Trường hợp không thể tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho người khác hoặc ủy quyền cho Thành viên HĐQT (có danh sách kèm theo) tham dự bằng văn bản. Người nhận ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

Khi đến dự họp đề nghị Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền mang theo giấy CMND/CCCD, hoặc hộ chiếu và Giấy ủy quyền (bản gốc) để làm thủ tục xác nhận danh sách cổ đông dự họp.

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham dự họp ĐHĐCĐ hoặc ủy quyền dự họp và gửi về Công ty theo đường bưu điện hoặc gửi qua email trước 14 giờ ngày 21 tháng 6 năm 2022, theo địa chỉ : Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO2, số 13 Mai Hắc Đế, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ; Điện thoại 0238 384 2195; Email: xaydungdienvneco2@gmail.com.

Trân trọng kính mời.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Võ Thành Lương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ
THAM DỰ/ỦY QUYỀN HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO2

Họ và tên cổ đông:

Họ và tên người đại diện (cổ đông pháp nhân):

Chức vụ tại tổ chức:

Số CMND/CCCD/HC/GCNĐKKD : Cấp ngày:..... tại:

Địa chỉ thường trú :

Tổng số cổ phần sở hữu (1):

Tôi xác nhận việc tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO2 tổ chức vào lúc: 07h30' ngày 23/6/2022 như sau:

1. Trực tiếp tham dự ☐ (Vui lòng đánh dấu (x) vào ô)

2. Ủy quyền cho Ông /Bà có tên dưới đây:

Họ và tên Ông (Bà):

Số CMND/CCCD/HC: Cấp ngày:..... tại:

Hoặc ủy quyền cho một trong số các thành viên HĐQT/Trưởng Ban kiểm soát của Công ty thì đánh dấu vào Ô trống bên phải các Ông/Bà có tên dưới đây

1. Võ Thành Lương – Chủ tịch HĐQT ☐ 2. Lê Ngọc Toàn – Thành viên HĐQT ☐

3. Mạnh Xuân Kỳ – Thành viên HĐQT ☐ 4. Trần Thị Thiện – Thành viên HĐQT ☐

5. Nguyễn Đầu Hào – Thành viên HĐQT ☐ 5. Võ Quang – Trưởng Ban kiểm soát ☐

Bên nhận ủy quyền đại diện cho bên ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO2 với tư cách đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu.

Tôi/chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO2 và quy định hiện hành của pháp luật. Thời gian ủy quyền: Từ ngày ký ủy quyền đến khi kết thúc đại hội./.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

....., ngày.....tháng.....năm 2022
NGƯỜI THAM DỰ/ ỦY QUYỀN

Ghi chú: (1) Số lượng cổ phần sở hữu của Cổ đông có tên trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán, tại ngày đăng ký cuối cùng 31/05/2022 do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp. Đề nghị gửi Email (file hình ảnh) theo địa chỉ xaydungdienvneco2@gmail.com trước 16h00' ngày 21/6/2022.



NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO2

Thời gian: 7h30' ngày 23 tháng 6 năm 2022

| Thời gian | Nội dung | Thực hiện |
|--------------|---|-------------------|
| 7h30'-8h | Thủ tục trước khai mạc | |
| | Đón tiếp đại biểu, cổ đông, khách mời; hướng dẫn đăng ký, xác nhận tư cách cổ đông; phát tài liệu. | Ban Tổ chức |
| | Tổng hợp tỷ lệ cổ đông tham dự | |
| 8h-8h15' | Khai mạc | |
| | Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội | Ban tổ chức |
| | Giới thiệu và thông qua ban kiểm phiếu | |
| | Thông qua qui chế tổ chức và hoạt động tại đại hội | |
| | Giới thiệu chủ tọa | |
| | Chủ tọa giới thiệu thư ký | Chủ tọa |
| 8h15'-8h20' | Nội dung họp của Đại hội | |
| | Thông qua chương trình cuộc họp | Chủ tọa |
| | Báo cáo KQHĐ SXKD năm 2021, P.hướng, nhiệm vụ năm 2022 | Tài liệu kèm theo |
| | Báo cáo tài chính Công ty năm 2021 đã được kiểm toán | |
| | Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch năm 2022 | |
| | Báo cáo tình hình hoạt động của BKS năm 2021 | |
| | Trình bày các nội dung tờ trình xin ý kiến đại hội: - Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022 - Mức thù lao HĐQT, BKS và quản trị công ty - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 - Sửa đổi điều lệ và các quy chế quản trị công ty, HĐQT, BKS - Bổ sung ngành nghề kinh doanh - Phương án tăng vốn điều lệ - Bầu lại HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026 | |
| | | |
| 8h20'-8h45' | Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026 - Giới thiệu danh sách ứng cử, đề cử bầu vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026 | Chủ tọa |
| | Thông qua thể lệ bầu cử Đại hội tiến hành bầu cử HĐQT và BKS | Ban kiểm phiếu |
| 08h45'-9h30' | Đại hội thảo luận. | Chủ tọa, Cổ đông |
| | Biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo và tờ trình | Chủ tọa đoàn |
| | Công bố kết quả bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026 | Ban kiểm phiếu |
| | Thành viên HĐQT ra mắt Đại hội, Thành viên BKS ra mắt đại hội | Chủ tọa |
| | Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội | Thư ký cuộc họp |
| | Phát biểu bế mạc | Chủ tọa |



VNECO2

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO2**



MÃ SỐ CỔ ĐÔNG: MS-VE2:

PHIẾU BIỂU QUYẾT

HỌ & TÊN CỔ ĐÔNG:

HỌ & TÊN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT:

VINH, NGÀY THÁNG 6 NĂM 2022



VNECO2



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO2

Số 13-Mai Hắc Đế-P.Quán Bàu-TP.Vinh-Nghệ An

PHIẾU BIỂU QUYẾT

(Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022)

Họ và tên:.....

Tổng số cổ phần:.....

Mã số VE2:

| STT | Nội dung | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
|-----|--|-----------|-----------------|-----------------|
| 1 | Thông qua chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2022 | | | |
| 2 | Báo cáo KQHĐ SXKD năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022 | | | |
| 3 | Báo cáo tài chính Công ty năm 2021 đã được kiểm toán | | | |
| 4 | Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch năm 2022 | | | |
| 5 | Báo cáo tình hình hoạt động của BKS năm 2021 | | | |
| 6 | Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT: lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét BCTC 6 tháng năm 2022 và kiểm toán BCTC năm 2022 | | | |
| 7 | Mức thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị kiểm thư ký Công ty, nhân viên công bố thông tin | | | |
| 8 | Phương án phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ công ty | | | |
| 9 | Sửa đổi điều lệ và các quy chế quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, BKS | | | |
| 10 | Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 | | | |
| 11 | Bổ sung ngành nghề kinh doanh | | | |
| 12 | Bầu lại HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026 | | | |
| 13 | Thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ họp thường niên năm 2022 | | | |

Số : 2022/VE2/BC/HĐQT
(Dự thảo)

Vinh, ngày 23 tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO TỔNG KẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022**

**PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi

- Có khối lượng chuyển tiếp từ cuối năm 2020 sang như: ĐZ 500kV NMNĐ Nghi Sơn đầu nối vào HTĐ Quốc gia, ĐZ 500kV Quảng Trạch – Dốc Sỏi, ĐZ 220kV NMNĐ Hải Dương – TBA 500kV Phố Nối; ĐZ 110kV Quỳnh Lưu – Diễn Châu – Cửa Lò – Hưng Đông (GD2).

- Nhiều dự án với quy mô vừa phải phù hợp với năng lực thi công của Công ty được các Chủ đầu tư triển khai, tạo cơ hội cho đơn vị ty tham gia đấu thầu và trúng thầu góp phần tăng doanh thu và giải quyết việc làm cho người lao động;

- Hoàn thành thi công các công trình theo đúng tiến độ trong điều kiện thi công khó khăn phức tạp, tăng uy tín với các Chủ đầu tư; Tổng B

2. Khó khăn

- Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm; Năng lực của Công ty còn hạn chế không thể tham gia đấu thầu các gói thầu có giá trị lớn với tư cách là thành viên độc lập, do đó phải liên danh, liên kết với các đơn vị ngoài nên có nhiều phụ thuộc và phần nào làm phát sinh thêm chi phí.

- Công tác đền bù GPMB khó khăn và có xu hướng ngày càng phức tạp, khó khăn, Vật tư A cấp chậm, không đồng bộ làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công các công trình và thực hiện doanh thu của Công ty. Lực lượng lao động có xu hướng biến động theo chiều hướng giảm, khó khăn trong công tác tuyển dụng lao động bổ sung nên có những thời điểm lực lượng lao động không đáp ứng được yêu cầu về tiến độ.

- Tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, thời tiết không thuận lợi liên tục xảy ra mưa lũ trên địa bàn các tỉnh miền trung nên có thời gian các công trình bị đình trệ không thể thi công làm ảnh hưởng đến kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

II. Một số kết quả đạt được trong năm 2021

| | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện | | Kế hoạch 2021 | Tỷ lệ % hoàn thành so với | |
|---|---|------|-----------|-----------|---------------|---------------------------|---------|
| | | | Năm 2020 | Năm 2021 | | Năm 2020 | KH 2021 |
| 1 | Vốn điều lệ | Tr.đ | 21.588,80 | 21.588,80 | 21.588,80 | 100% | 100% |
| 2 | Tổng doanh thu | Tr.đ | 39.241,86 | 42.725,10 | 70.000,00 | 108,88% | 61,04% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 1.576,93 | 2.002,91 | 2.844,00 | 127,01% | 70,43% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đ | 1.374,08 | 1.547,03 | 2.275,00 | 112,61% | 68,01% |
| 5 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ | % | 6,36% | 7,17 | 10,54% | 112,61% | 68,01% |
| 6 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu | % | 4,02 | 4,69 | 4,06 | 116,66% | 115,38% |
| 7 | Thu nhập bình quân người/tháng | Đồng | 9.058.000 | 9.700.000 | 9.500.000 | 107,09% | 102,11% |

+ Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 về doanh thu, lợi nhuận đều không hoàn thành kế hoạch đề ra nhưng cao hơn so với năm 2020. Nguyên nhân là do trong năm 2021 công việc SXKD gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đối với toàn bộ nền kinh tế nói chung. Ngoài ra trong quá trình thi công các công trình đang triển khai gặp nhiều vướng mắc về giải phóng mặt bằng và tiến độ cung cấp vật tư của Chủ đầu tư không kịp thời nên khối lượng thực hiện được ít dẫn đến giá trị doanh thu đạt được không như kế hoạch đã đề ra.

Trong năm 2021 hoạt động SXKD của Công ty vẫn diễn ra bình thường. Doanh thu 42.725,10 triệu đồng chỉ đạt 61,04% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế 1.547,03 triệu đồng chỉ được 68,01% so với kế hoạch đề ra. Nhưng đã tăng 12,61% so với năm 2020. Công ty vẫn đảm bảo được đủ việc làm cho người lao động. Thu nhập bình quân của người lao động đạt mức bình quân 9,7 triệu đồng/tháng vượt kế hoạch đề ra.

III. Đánh giá các mặt công tác

1. Công tác tổ chức thi công

- Trong năm 2021 Công ty đã thi công đáp ứng yêu cầu, tiến độ của Chủ đầu tư và Tổng B trên các công trình như: ĐZ110kV Quỳnh Lưu – Diễn Châu – Cửa Lò – Hưng Đông (GĐ2); ĐZ500kV Quảng Trạch – Đốc Sỏi; TBA 110kV KCN Hoàng Mai 1; ĐZ 110kV Nhà máy thủy điện Ngân Trươi.

2. Công tác kế hoạch, đấu thầu, tìm kiếm việc làm

- Công tác điều hành kế hoạch, điều động các tổ thi công góp phần đảm bảo tiến độ đóng điện và thi công các công trình đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư và tổng B;

- Trong năm 2021 mặc dù các Chủ đầu tư khu vực phía Bắc phát hành nhiều Hồ sơ mời thầu nhưng do năng lực của Công ty còn hạn chế không đáp ứng được yêu cầu nên có rất ít cơ hội để tham gia. Do năng lực hạn chế nên một số công trình do đơn vị tìm kiếm phải mượn năng lực của các đơn vị khác nên phát sinh thêm chi phí và phần nào phát sinh thêm các rủi ro làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Cụ thể trong năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19 và sự chậm trễ của Chủ đầu tư trong công tác đấu thầu, xét thầu nên một số công trình đã đưa vào kế hoạch như di dời các ĐZ110, 220kV phục vụ GPMB cao tốc Bắc – Nam có tổng giá trị 88,53 tỷ bị chậm trễ đến cuối năm mới ký kết hợp đồng được nên, không hoàn thành kế hoạch đề ra và ảnh hưởng đến kế hoạch doanh thu của cả năm 2021. Trong năm Công ty chỉ trúng thầu 01 gói thầu xây dựng TBA 110kV KCN Hoàng Mai 1 có tổng giá trị 15,08 tỷ và đã thi công hoàn thành đóng điện bàn giao trong năm 2021.

3. Công tác quản lý chất lượng, tiến độ thi công và nghiệm thu thanh quyết toán

- Kiểm soát tốt về tiến độ, chất lượng thi công, công tác an toàn thi công.

- Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán đã tuân thủ theo quy trình nội bộ và thực hiện nghiêm túc đáp ứng tiến độ. Hầu hết khối lượng hoàn thành đều được nghiệm thu thanh quyết toán kịp thời góp phần làm giảm chi phí hoạt động tài chính của đơn vị.

4. Công tác tài chính kế toán

- Trong năm 2021, Doanh thu thuần đạt 42,73 tỷ đồng, tuy có tăng so với năm 2020 nhưng chỉ đạt 61,04% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã đề ra; Lợi nhuận sau thuế là 1,55 tỷ đồng mới chỉ được 68,01% so với kế hoạch.

- Tình hình tài chính của công ty ổn định và lành mạnh. Công tác quản lý và sử dụng nguồn vốn được thực hiện đúng quy định thu chi đảm bảo đúng nguyên tắc. Hệ thống quy chế tài chính nội bộ tiếp tục được sửa đổi hoàn thiện và linh hoạt hơn song vẫn đảm bảo được nguyên tắc và pháp luật quy định.

- Công tác nộp thuế và các nghĩa vụ với Nhà nước: Đã nộp tổng cộng 4,57 tỷ đồng (trong đó thuế GTGT: 4,22 tỷ đồng, thuế đất: 0,23 tỷ đồng, thuế khác: 0,12 tỷ đồng). Hiện nay Công ty không có các khoản nợ thuế phát sinh từ 31/12/2021 trở về trước.

- Công tác báo cáo kế toán, thống kê: Được lập, gửi và công bố thông tin đầy đủ kịp thời cho các cơ quan chức năng và trên thị trường chứng khoán.

5. Công tác nhân sự tổ chức, văn phòng

- Hoàn thành việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;

- Thực hiện tốt công tác công bố thông tin, công tác quản trị Công ty niêm yết: công tác tổ chức, nhân sự, cổ đông... Các nội dung phục vụ họp HĐQT định kỳ, đột xuất...

- Đến hết 31/12/2021 tổng số lao động có ký hợp đồng lao động là 38 người trong đó văn phòng công ty 17 người, 1 tổ xây lắp điện = 12 người ; Bảo vệ, lái xe = 4 người. Nghỉ tự túc đóng BHXH = 5 người. Đã đối chiếu với BHXH tỉnh Nghệ An chốt giá trị phải nộp cho BHXH đến thời điểm 31/12/2021 là : 747.593.000 đồng đơn vị đã nộp đủ không nợ BHXH đảm bảo thực hiện đúng thời gian không ảnh hưởng đến chế độ của người lao động. Đã thanh toán lương, thưởng cho người lao động đầy đủ kịp thời đúng quy chế.

- Tuy vậy công tác phát triển nguồn nhân lực chưa đáp ứng được nhu cầu, nguyên nhân là do tính chất ngành nghề phải thường xuyên lưu động, điều kiện làm việc khó khăn nên nhiều công nhân mới được tuyển dụng đã tự bỏ việc, xin chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn. Trong năm số lượng người lao động biến động rất nhiều cụ thể số tuyển dụng mới: 8 người, số bỏ việc, chấm dứt hợp đồng: 8 người.

8. Tình hình triển khai Dự án: Cửa hàng kinh doanh giới thiệu sản phẩm, nhà kho, nhà xưởng, trung tâm bảo hành các thiết bị máy móc

a. Hồ sơ liên quan pháp lý dự án:

+ Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của UBND tỉnh Nghệ An về việc đồng ý chuyển đổi mục tiêu đầu tư dự án Lắp đặt dây chuyền sản xuất gạch Block không nung sang dự án Đầu tư xây dựng cửa hàng kinh doanh, giới thiệu sản phẩm, nhà kho nhà xưởng, trung tâm bảo hành các thiết bị máy móc, tại phường Quán Bàu, thành phố Vinh do Công ty CP xây dựng điện VNECO2 làm Chủ đầu tư.

+ Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cửa hàng kinh doanh giới thiệu sản phẩm, nhà kho, nhà xưởng, trung tâm bảo hành các thiết bị máy móc tại phường Quán Bàu thành phố Vinh.

+ Văn bản số 396/TĐ.SXD-HĐXD ngày 09/09/2019 của Sở xây dựng tỉnh Nghệ an về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở công trình : Cửa hàng kinh doanh, giới thiệu sản phẩm, nhà kho, nhà xưởng, trung tâm bảo hành các thiết bị máy móc tại phường Quán Bàu, thành phố Vinh.

+ Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của Phòng cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Nghệ An ngày 02/12/2019.

+ Văn bản số 03/TĐ.SXD-HĐXD ngày 03/01/2020 của Sở xây dựng tỉnh Nghệ an về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công công trình : Cửa hàng kinh doanh, giới thiệu sản phẩm, nhà kho, nhà xưởng, trung tâm bảo hành các thiết bị máy móc tại phường Quán Bàu, thành phố Vinh.

+ Phụ lục hợp đồng thuê đất số 59/HĐ-TĐ ngày 20/04/2022 giữa UBND tỉnh Nghệ An và Công ty CP xây dựng điện VNECO2.

b, Các công việc đã thực hiện và thanh toán:

| T T | Nội dung công việc hoặc tên gói thầu | Đơn vị thực hiện | Giá trị hợp đồng (VNĐ) | Giá trị đã thanh toán (VNĐ) | Đề nghị thanh toán đợt này |
|---------------------|---|---|---------------------------------------|--|---|
| 1 | Tư vấn lập Hồ sơ quy hoạch và thỏa thuận quy hoạch. | Công ty CP Không gian mới. | 25.000.000 | 25.000.000 | - |
| 2 | Tư vấn khảo sát xây dựng công trình, tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, tư vấn thiết kế xây dựng công trình, xin cấp phép xây dựng và tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình | Công ty CP tư vấn thiết kế và thương mại Kiến Việt | 389.132.000 | 349.132.000 | - |
| Tổng giá trị | | | 414.132.000 | 374.132.000 | |

+ Dự án mặc dù đã được Sở xây dựng tỉnh Nghệ An thẩm định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công nhưng chưa được cấp giấy phép xây dựng vì phải thực hiện việc thay đổi tên chủ sở hữu trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ sản xuất kinh doanh sang thương mại dịch vụ. Hiện nay các thủ tục này cơ bản đã hoàn thành Công ty đang làm thủ tục cấp đổi lại bìa đất của dự án này để đủ điều kiện cấp Giấy phép xây dựng.

PHẦN THỨ HAI

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH KINH DOANH

GIAI ĐOẠN 2022 - 2026

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH CHUNG LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG CÔNG TY:

Ngành Điện và các Chủ đầu tư ngoài EVN sẽ triển khai Quy hoạch điện VIII từ 2021 – 2030 theo đó mức tăng trưởng về phụ tải điện trong khoảng 6% - 8% /năm. Vì vậy, tổng nguồn vốn đầu tư cho phát triển nguồn điện và lưới điện sẽ vẫn tăng trưởng cao trong giai đoạn 2021 – 2030.

Nền kinh tế của nước ta dự báo tăng trưởng ở mức cao so với thế giới, kinh tế vĩ mô ổn định kết hợp với việc mạng lưới hạ tầng giao thông (đặc biệt là hệ thống đường cao tốc và vận tải hàng không) đang hoàn thiện đã thúc đẩy phát triển hoạt động đầu tư tại nhiều địa phương. Với tình hình trên mở ra nhiều cơ hội đầu tư và tiếp cận các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng nói chung cho VNECO2.

II. ĐỊNH HƯỚNG MỤC TIÊU CỦA VNECO2 GIAI ĐOẠN 2022 – 2026:

Xây dựng VNECO2 phát triển trên các lĩnh vực sau:

- Xây lắp đường dây và trạm biến áp.
- Xây lắp các công trình hạ tầng kỹ thuật cho các khu công nghiệp và đô thị (cấp điện và chiếu sáng, cấp thoát nước, PCCC ...).
- Xây lắp các công trình cơ điện (ME) cho tòa nhà.
- Thi công xây dựng cơ sở hạ tầng khác: công trình san lấp mặt bằng, công trình cầu đường quy mô vừa và nhỏ ...
- Hoạt động thương mại: Phát triển hoạt động mua bán vật tư thiết bị điện và vật liệu xây dựng liên quan đến các dự án xây dựng – xây lắp của công ty.
- Hoạt động đầu tư: tích cực đề cử thể hóa phương án đầu tư tại 02 địa điểm lợi thế của công ty (tại 13 Mai Hắc Đế và thị xã Cửa Lò).

Về phát triển thị phần:

- Thông qua Tổng công ty VNECO để tiếp thị và thực hiện các dự án Xây lắp đường dây và trạm biến áp.
- Phát triển doanh thu các dự án ĐZ và TBA cấp điện áp đến 110kV từ các đơn vị Điện lực Thanh Hóa, Điện lực Nghệ An, Điện lực Hà Tĩnh và các Ban QLDA thuộc Tổng công ty Điện lực miền Bắc.
- Tiếp cận các dự án xây lắp đường dây và trạm từ 110kV trở lên vốn khách hàng của nhà đầu tư nguồn điện ngoài EVN.
- Tiếp cận các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng tại Nghệ An.

Thương hiệu: Đẩy mạnh nhận diện thương hiệu, phần đầu là doanh nghiệp xây lắp được đánh giá cao trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc và trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Phần đầu doanh thu tăng trưởng > 20% / năm, lợi nhuận sau thuế > 10% / năm, tỷ suất lợi nhuận / doanh thu > 5% và tỷ suất lợi nhuận / vốn điều lệ > 10% / năm.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Đặc điểm tình hình

a. Thuận lợi

- Có khối lượng chuyển tiếp từ năm 2021 qua như: ĐZ 110kV NMTĐ Ngàn Trươi, ĐZ 110kV Quỳnh Lưu – Diễn Châu – Cửa Lò Hưng Đông, TBA110kV KCN Hoàng Mai, TBA 110kV Thận Thành 6 và các công trình di dời ĐZ110,220kV phục vụ GPMB tuyến cao tốc Bắc – Nam tại các huyện Hưng Nguyên, Diễn Châu với tổng doanh thu dự kiến khoảng 100 tỷ;

- Trên cơ sở các công trình thi công đảm bảo chất lượng tiến độ trong năm qua tạo nên mối quan hệ và uy tín tốt với các Chủ đầu tư và Tổng công ty tạo tiền đề cho việc tham gia đấu thầu và ký kết các hợp đồng mới.

- Một số dự án đã tiếp cận trong năm 2021 Chủ đầu tư đã có kế hoạch triển khai trong năm 2022 nên kế hoạch doanh thu hoàn toàn khả thi.

- Khối lượng các công trình Tổng công ty xây dựng điện Việt Nam (VNECO) đã trúng thầu và ký hợp đồng với các Chủ đầu tư triển khai thi công trong năm 2022 khu vực phía Bắc tương đối cao nên phần khối lượng đơn vị dự kiến ký hợp đồng với Tổng công ty rất khả quan.

b. Khó khăn

- Lực lượng thi công còn thiếu, và yếu cần bổ sung, đào tạo.

- Lực lượng cán bộ kỹ thuật còn mỏng chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Năng lực của Công ty không đáp ứng được các tiêu chí về nhân sự, thành tích kinh nghiệm cũng như doanh thu xây lắp... nên không thể tham gia đấu thầu với tư cách là nhà thầu độc lập đối với các gói thầu xây lắp đường dây và TBA có cấp điện áp từ 110kV có giá trị 20 tỷ trở lên.

- Công tác đền bù GPMB ngày càng khó khăn và phát sinh nhiều chi phí không lường trước được. Vật tư A cấp chậm, không đồng bộ, ảnh hưởng đến tiến độ các công trình;

- Giá vật liệu, nhân công có xu hướng tăng làm ảnh hưởng lớn hiệu quả SXKD của Công ty.

Dự đoán năm 2022, tình hình kinh tế xã hội chung cả nước vẫn còn nhiều khó khăn và diễn biến phức tạp nhất là trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn chưa được kiểm soát hoàn toàn. Ngoài ra, sự cạnh tranh trong công tác tìm kiếm việc làm, đấu thầu ngày càng quyết liệt hơn làm ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng tìm kiếm việc làm của Công

ty. Đặc biệt, về đội ngũ lao động có sự dịch chuyển trong giới lao động chuyển từ ngành nghề xây lắp sang các ngành nghề khác có sự cạnh tranh cao hơn. Trước tình hình nêu trên, để duy trì tính ổn định bền vững của công ty, trên cơ sở các nguồn lực sẵn có, các khối lượng hợp đồng còn lại trong năm qua và kết quả đạt được của năm 2021, Công ty xây dựng kế hoạch năm 2022 với những mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể như sau:

2. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu của năm 2021

Đơn vị tính: triệu đồng (Tr.đ)

| TT | CHỈ TIÊU | KẾ HOẠCH NĂM 2022 |
|----|--------------------------------|-------------------|
| 1 | Doanh thu | 200.000 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 4.196 |
| 3 | Cổ tức (%) | 10% |
| 4 | Thu nhập bình quân người/tháng | 10 |

3. Các giải pháp thực hiện

a, Các giải pháp cơ bản giai đoạn 2022 - 2026

Kiện toàn sắp xếp lại bộ máy quản lý vận hành công ty:

- Căn cứ lĩnh vực hoạt động và mục tiêu phát triển kinh doanh kiện toàn sắp xếp lại bộ máy công ty. Trong quá trình hoạt động từng bước điều chỉnh hoàn thiện bộ máy và nâng cao tính chuyên nghiệp của từng bộ phận.

- Ổn định văn hóa doanh nghiệp, nâng cao chất lượng môi trường làm việc và thu nhập cho người lao động.

- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro để bảo toàn hiệu quả kinh doanh.

Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty:

- Vận dụng tối đa năng lực kinh nghiệm hiện có của Công ty để nâng cao hiệu suất lao động song song với việc áp dụng công nghệ và khoa học quản lý trong điều hành sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng đội ngũ nhân viên kỹ thuật chủ chốt và tổ đội công nhân kỹ thuật có năng lực triển khai dự án chuyên nghiệp.

- Khai thác đa dạng các nguồn cung ứng vật tư để tối ưu về giá và tiến độ cấp hàng.

- Sử dụng nguồn vốn và dòng tiền hiệu quả. Linh hoạt các công cụ tài chính để tạo ra dòng tiền với chi phí tài chính thấp phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Phát huy tối đa lợi thế quan hệ của HĐQT đối với EVN và tỉnh Nghệ An để phát triển thị phần và thực hiện dự án.

b, Các giải pháp cụ thể:

b1. Về công tác điều hành: Quyết liệt chỉ đạo thi công các công trình đã có danh mục theo đúng tiến độ kế hoạch.

- Sắp xếp hợp lý tổ chức sản xuất, bố trí hợp lý cán bộ trong từng phòng ban đơn vị, trên từng công trình nhằm đảm bảo bộ máy vận hành đồng bộ.

- Tập trung, rà soát, chỉ đạo các công trình đến các đơn vị thi công theo kế hoạch tháng và tổng kết mỗi kỳ.

- Tăng cường năng lực công tác đền bù giải phóng mặt bằng, phối hợp tốt giữa Ban chỉ đạo và các đơn vị thi công để đảm bảo tiến độ và hiệu quả từng công trình;

- Tăng cường đầu tư nhân lực, máy móc, hợp tác, liên kết trong đấu thầu giữa các công ty trong tổ hợp VNECO và các đối tác bên ngoài. Từng bước hoàn thiện và xây dựng năng lực để có thể tham gia đấu thầu độc lập các gói thầu xây lắp có quy mô vừa và nhỏ.

- Cần duy trì tốt mối quan hệ với khách hàng truyền thống (Ban A phát triển, Ban A lưới, Tổng công ty), phát triển mối quan hệ với khách hàng mới. Tiếp tục tìm kiếm các đối tác để hợp tác nhằm tạo kinh nghiệm và năng lực.

- Cảnh báo sớm các công trình có nguy cơ chậm tiến độ để có giải pháp kịp thời;

- Tập trung điều hành một số công trình trọng điểm năm 2022 như: Di dời các ĐZ 110 và 220kV phục vụ GPMB tuyến cao tốc Bắc – Nam trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

b2. Công tác Tài chính - Kế toán: Một số giải pháp nhằm ổn định tình hình tài chính và nâng cao hiệu quả SXKD cho năm 2022 và các năm tiếp theo, bao gồm:

- Thường xuyên cập nhật các chế độ chính sách của Nhà nước về công tác tài chính – kế toán. Thực hiện nghiêm túc quy chế nội bộ công ty về tài chính – kế toán.

- Thường xuyên kiểm tra giám sát các hóa đơn chứng từ đảm bảo tính pháp lý cao.

- Thực hiện quyết liệt và nhanh chóng việc thu hồi vốn công trình từ các chủ đầu tư, kể cả các khoản phải thu năm 2021 chuyển qua và phải thu phát sinh năm 2022;

- Hạn chế việc liên danh, liên kết với các công ty có nguồn tài chính không đảm bảo để giảm thiểu rủi ro.

- Tăng cường giải quyết các vấn đề tồn tại của các công trình với Chủ đầu tư để sớm thanh quyết toán, thu hồi vốn kịp thời.

- Tìm kiếm, hợp tác với ngân hàng, tổ chức tài chính nhằm tạo lập đầy đủ các nguồn vốn lưu động, vốn trung dài hạn với chi phí hợp lý, bảo đảm phục vụ kinh doanh, đầu tư hiệu quả.

- Thực hiện quyết liệt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, rà soát chiết giảm các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp nhằm tăng thêm hiệu quả cho Công ty;

b3. Về công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng công trình

- Tiếp tục nâng cao trình độ thi công lắp đặt trạm biến áp và tìm hiểu thêm về lĩnh vực xây lắp điện gió, điện mặt trời để đầu tư trang thiết bị, dụng cụ thi công; Cập nhật biện pháp thi công, những quy định mới, hoàn chỉnh các quy trình quản lý chất lượng, kỹ thuật, an toàn lao động về xây lắp; Tổ chức công tác kiểm soát tiến độ và chất lượng theo quy trình quản lý chất lượng, tăng cường công tác nghiệm thu nội bộ; Phối hợp giám sát chủ đầu tư để cùng kiểm tra kiểm soát chất lượng công trình ngay từ khâu vật liệu đầu vào đến khi kết thúc;

- Tăng cường kiểm tra công tác an toàn, bảo hộ lao động. Đặc biệt trong hạng mục lắp dựng cột, rải căng dây;

- Tăng cường công tác quản lý vật tư trên các công trình tránh thất thoát

- Cần có chế độ đãi ngộ phù hợp để duy trì và xây dựng lực lượng trèo cao do khối lượng năm 2022 chủ yếu là dựng cột, kéo dây.

- Tăng cường công tác an toàn nhất là thi công giao chéo với các đường dây mang điện nhằm đảm bảo tiến độ thi công an toàn nhất và tiết kiệm kinh phí;

- Sử dụng công nghệ để kiểm soát chặt chẽ về tiến độ thi công, chất lượng công trình bằng hình ảnh.

b4. Về công tác tổ chức nhân sự và lao động tiền lương

- Tiếp tục duy trì, sửa đổi bổ sung hệ thống các quy chế quản lý nội bộ như quy chế giao khoán, quy chế tiền lương, quy chế quản lý các phòng ban đơn vị...

- Phát triển nguồn nhân lực, từng bước nâng cao chế độ đãi ngộ, tạo ra môi trường làm việc tốt cho người lao động, tăng cường tuyển dụng kết hợp với đào tạo tại chỗ. Cùng cố xây dựng bộ máy quản lý, tăng cường việc thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của công ty trong mọi hoạt động.

- Có kế hoạch tuyển dụng thêm lực lượng lao động, công nhân, kỹ thuật lao động trực tiếp sản xuất nhằm đảm bảo có ít nhất 3 tổ xây lắp mỗi tổ trung bình 10-12 công nhân. Biên chế tổ phải có đủ lực lượng công nhân kỹ thuật nòng cốt. Tuyển dụng thêm 1-2 kỹ sư xây dựng hoặc kỹ sư điện có chứng chỉ phù hợp để xây dựng năng lực đủ điều kiện tham gia đấu thầu các gói thầu công trình ĐZ và TBA 110kV.

- Áp dụng hiệu quả quy chế tiền lương, thường xuyên xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Vận dụng các chính sách thưởng phù hợp để khuyến khích người lao động tăng năng suất lao động, làm việc trách nhiệm, hiệu quả, gắn bó lâu dài với Công ty.

- Áp dụng biện pháp quản lý khoán gọn từng hạng mục công trình cho từng tổ đội sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí đẩy nhanh tiến độ, đồng thời nâng cao và tăng cường công tác quản lý, đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả, tạo sự chủ động cho các đơn vị sản xuất, gắn trách nhiệm của tập thể và cá nhân với hiệu quả công việc.

- Xem xét xây dựng và tạo sự liên kết với 1 đến 2 đơn vị vệ tinh để có lực lượng dự phòng khi thi công các công trình tại các thời điểm cần đẩy nhanh tiến độ.

b5. Công tác đầu tư dự án: Cửa hàng kinh doanh, giới thiệu sản phẩm, nhà kho, nhà xưởng, trung tâm bảo hành các thiết bị máy móc tại phường Quán Bàu, thành phố Vinh.

Trọng tâm của năm 2022 đối với dự án là hoàn thành việc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bao gồm phần diện tích tăng thêm và chuyển đổi mục đích sử dụng từ sản xuất kinh doanh sang thương mại dịch vụ. Thực hiện ký hợp đồng xây dựng công trình với các đơn vị thi công. Triển khai thực hiện hoàn thành giai đoạn 1 của dự án.

- Tiến hành mời thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng để tiến hành thi công hoàn thành giai đoạn 1: Cửa hàng kinh doanh, giới thiệu sản phẩm số 1 (Nhà số 3 trên bản vẽ quy hoạch) trong năm 2022.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động SXKD năm 2021 và triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2022 của Công ty Cổ phần Xây dựng Điện VNECO2. Kính mong nhận được sự đóng góp ý kiến của Quý cổ đông

Kính chúc Quý vị đại biểu, Quý cổ đông mạnh khỏe và thành công

Xin chân thành cảm ơn.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Võ Thành Lương

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

| TT | Các chỉ tiêu chủ yếu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2020 | Kế hoạch năm 2021 | Thực hiện năm 2021 | Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch so với | | Ghi chú |
|----|---------------------------------|-------------|--------------------|-------------------|--------------------|----------------------------------|-------------------|---------|
| | | | | | | Thực hiện năm 2020 | Kế hoạch năm 2021 | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7=6/4 | 8=6/5 | 9 |
| 1 | Vốn điều lệ | Tr.đồng | 21.588,80 | 21.588,80 | 21.588,80 | 100,00% | 100,00% | |
| 2 | Doanh thu và thu nhập khác | " | 39.241,86 | 70.000,00 | 42.725,10 | 108,88% | 61,04% | |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | " | 1.576,93 | 2.844,00 | 2.002,91 | 127,01% | 70,43% | |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | " | 1.374,08 | 2.275,00 | 1.547,30 | 112,61% | 68,01% | |
| 5 | Thu nhập bình quân đ/tháng | Đồng | 9.058.000,00 | 9.500.000,00 | 9.700.000 | 107,09% | 102,11% | |
| 6 | Cổ tức | % | 7,00% | 10% | | | | |
| 7 | Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ | % | 6,36% | 10,54% | 7,17% | 112,61% | 68,01% | |
| 8 | Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu | % | 4,02% | 4,06% | 4,69% | 116,66% | 115,38% | |

TỔNG CÔNG TY CP XD ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CPXD ĐIỆN VNECO2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

| TT | Các chỉ tiêu chủ yếu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2021 | Kế hoạch năm 2022 | Tỷ lệ so với năm 2021 | Ghi chú |
|----|---------------------------------|----------------|-----------------------|----------------------|--------------------------|--|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=(5/4) | 7 |
| 1 | Vốn điều lệ | Tr.đ | 21.588,80 | 41.961,60 | 194,37% | Tăng theo tỷ lệ 1:1 cho cổ phiếu đang lưu hành |
| 2 | Doanh thu và thu nhập khác | " | 42.725,10 | 200.000,00 | 468,11% | |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | " | 2.002,91 | 5.245,00 | 261,87% | |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | " | 1.547,30 | 4.196,00 | 271,18% | |
| 5 | Thu nhập bình quân đ/tháng | Đồng | 9.700.000 | 10.000.000 | 103,09% | |
| 6 | Cổ tức | % | | 10,00% | | |
| 7 | Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ | % | 7,17% | 10,00% | 139,52% | |
| 8 | Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu | % | 3,62% | 2,10% | 57,93% | |

KẾ HOẠCH DOANH THU NĂM 2022

| TT | Tên công trình | ĐVT | DT theo HĐ đã ký | DT đã thực hiện đến hết 2021 | KH năm 2022 | Ghi chú |
|-----------|---|---------|---------------------|------------------------------------|----------------|--|
| I | CÁC CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP TỪ 2021 | | | | | |
| 1 | ĐZ110kV Quỳnh Lưu - Diễn Châu - Cửa Lò (GD2) | | 35.205,64 | 32.608,58 | 106.658,42 | |
| | Giá trị hợp đồng và PLHĐ đã ký | Tr.đồng | 35.205,64 | 32.608,58 | 2.597,06 | |
| 2 | TBA 110kV KCN Hoàng Mai 1 | | | | 4.981,51 | |
| | Giá trị hợp đồng đã ký | Tr.đồng | 13.698,41 | 8.716,90 | 4.981,51 | |
| 3 | ĐZ110kV Thủy điện Ngân Trươi | | | | 3.329,57 | |
| | Giá trị hợp đồng đã ký | Tr.đồng | 9.197,44 | 5.867,87 | 3.329,57 | |
| 4 | ĐZ&TBA 110kV Thuận Thành 6 | | | | 7.221,97 | |
| | Giá trị hợp đồng đã ký | Tr.đồng | 12.211,76 | 4.989,79 | 7.221,97 | |
| 5 | Thi công xây dựng ĐZ220kV và 110kV. Dự án: Di dời, cải tạo hệ thống điện phía Bắc huyện Diễn Châu | | | | 68.257,15 | |
| | Giá trị hợp đồng đã ký | Tr.đồng | 68.257,15 | | 68.257,15 | |
| 6 | Di dời ĐZ110kV, 220kV để phục vụ GPMB dự án XD đường bộ cao tốc Bắc - Nam (Hưng Nguyên) | | | | 20.271,16 | |
| | Giá trị hợp đồng đã ký | Tr.đồng | 20.271,16 | | 20.271,16 | |
| 8 | ĐZ 110kV NMTĐ La Trộng | | | | | |
| | Giá trị hợp đồng đã ký | Tr.đồng | 23.516,78 | | 3.181,82 | Thanh lý hợp đồng đến hết giá trị đã thực hiện |
| II | CÁC CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN TRONG NĂM 2022 | | | | | |
| 1 | Cải tạo mạch vòng giữa ĐZ 472E18.4 với ĐZ471E18.4 huyện Lộc Hà năm 2022 | | | | 115.773,26 | |
| | Giá trị hợp đồng đã ký | Tr.đồng | 5.903,37 | | 5.903,37 | |

| TT | Tên công trình | ĐVT | DT theo HĐ đã ký | DT đã thực hiện đến hết 2021 | KH năm 2022 | Ghi chú |
|----|--|---------|---------------------|------------------------------------|----------------|--|
| 2 | Di dời ĐZ 220kV để phục vụ GPMB dự án XD đường bộ cao tốc Bắc - Nam (Quỳnh Lưu) | | | | 14.101,17 | |
| | Giá trị hợp đồng đã ký | Tr.đồng | 14.101,17 | | 14.101,17 | Thanh lý hợp đồng đến hết giá trị đã thực hiện |
| 3 | ĐZ 220kV Huội Quảng Nghĩa Lộ | | | | 7.868,73 | |
| | Giá trị hợp đồng đã ký | Tr.đồng | 7.868,73 | | 7.868,73 | Dự kiến ký với VNECO4 |
| 4 | Các công trình dự kiến thực hiện khác | | | | 87.000,00 | |
| | Ký hợp đồng với Tổng công ty | Tr.đồng | 10.000,00 | | 10.000,00 | Dự kiến các công trình VNECO trúng thầu |
| | Các công trình VNECO2 đấu thầu | Tr.đồng | 17.000,00 | | 17.000,00 | Vốn EVN |
| | Các công trình làm B phụ khác | Tr.đồng | 60.000,00 | | 60.000,00 | |
| 5 | Doanh thu khác | | | | 900,00 | |
| | Cho thuê mặt bằng, hoạt động tài chính ... | Tr.đồng | 900,00 | | 900,00 | |
| | Cộng | | | | 222.431,68 | |
| | Giá trị doanh thu dự kiến năm 2022 (lấy tròn) | | | | 200.000,00 | Tính 90% tổng doanh thu dự kiến |

Số : /2022/VNECO2/BC/HĐQT

Vinh, ngày tháng 06 năm 2022

**BÁO CÁO CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH, KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM
2021 VÀ KẾ HOẠCH CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2022
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO2**

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và tình hình tài chính của công ty CPXD Điện VNECO2 tại thời điểm 31/12/2021 đã được Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế kiểm toán và ban hành ngày 25 tháng 03 năm 2022 theo Chứng thư Kiểm toán số 032506/2022/BCKT- iCPA.

Hội đồng quản trị Công ty CPXD Điện VNECO2 báo cáo đại hội đồng cổ đông các chỉ tiêu tài chính, kết quả HĐSXKD của công ty năm 2021 và trình đại hội kế hoạch các chỉ tiêu tài chính tổng hợp 2022 như sau:

I. Các chỉ tiêu tài chính và kết quả SXKD năm 2021.

1. Tình hình tài chính:

A. Tài sản:

ĐVT: đồng

| TT | Diễn giải chi tiết | Mã số | Số cuối năm | Số đầu năm |
|----------|------------------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| A | Tài sản ngắn hạn | 100 | 96.000.057.521 | 39.893.301.529 |
| I | Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 5.534.732.225 | 184.851.965 |
| II | Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | 4.499.259.781 | 4.890.958.870 |
| III | Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | 36.053.352.081 | 26.067.020.052 |
| IV | Hàng tồn kho | 140 | 45.592.665.378 | 8.701.303.976 |
| V | Tài sản ngắn hạn khác | 150 | 4.320.048.056 | 49.166.666 |
| B | Tài sản dài hạn | 200 | 10.103.366.743 | 6.676.078.850 |
| I | Tài sản cố định | 220 | 6.731.969.346 | 6.083.232.910 |
| II | Tài sản dở dang dài hạn | 240 | 3.328.521.609 | 562.871.134 |
| III | Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | 25.436.394 | 25.436.394 |
| IV | Tài sản dài hạn khác | 260 | 16.439.394 | 4.538.412 |
| | Tổng cộng Tài sản | 270 | 106.103.424.264 | 46.569.380.379 |

B. Nguồn vốn:*ĐVT: đồng*

| TT | Diễn giải chi tiết | Mã số | Số cuối năm | Số đầu năm |
|----------|--------------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| C | Nợ phải trả | 300 | 82.471.247.649 | 22.961.563.748 |
| I | Nợ ngắn hạn | 310 | 81.971.247.649 | 22.811.563.748 |
| | <i>Trong đó : Vay ngắn hạn</i> | | <i>24.774.725.744</i> | <i>15.643.747.340</i> |
| II | Nợ dài hạn | 330 | 500.000.000 | 150.000.000 |
| | <i>Trong đó : Vay dài hạn</i> | | <i>500.000.000</i> | <i>0</i> |
| D | Vốn chủ sở hữu | 400 | 23.632.176.615 | 23.607.816.631 |
| | Tổng cộng Nguồn vốn | | 106.103.424.264 | 46.569.380.379 |

2. Kết quả sản xuất kinh doanh*ĐVT: đồng*

| TT | Diễn giải chi tiết | Mã số | Năm 2021 | Năm 2020 |
|-----------|--|-----------|------------------------|------------------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 42.725.102.494 | 39.241.861.431 |
| 2 | Giá vốn hàng bán | 11 | 40.787.507.766 | 36.876.954.122 |
| 3 | Lợi nhuận gộp về bh và cung cấp dịch vụ | 20 | 1.937.594.728 | 2.364.907.309 |
| 4 | Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 2.475.245.351 | 225.415.547 |
| 5 | Chi phí tài chính | 22 | (1.385.425.895) | (1.085.884.895) |
| | <i>Trong đó lãi vay</i> | | <i>731.037.054</i> | <i>299.743.822</i> |
| 6 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 3.414.502.848 | 2.067.942.110 |
| 7 | LN thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | 2.383.763.126 | 1.608.265.641 |
| 8 | Lợi nhuận khác | 40 | (380.854.447) | (31.338.245) |
| 9 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | 2.002.908.679 | 1.576.927.396 |
| 10 | Thuế Thu nhập doanh nghiệp | 51 | 455.608.646 | 202.845.871 |
| 11 | Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN | 60 | 1.547.300.033 | 1.374.081.525 |

3. Lưu chuyển tiền tệ**ĐVT: đồng**

| TT | Diễn giải chi tiết | Msố | Năm 2021 | Năm 2020 |
|----------|---|-----|-------------------------|--------------------------|
| 1 | Lưu chuyển tiền từ hoạt động KD | | (631.856.118) | (20.599.813.141) |
| | Tiền thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 70.620.120.160 | 26.740.678.901 |
| | Tiền chi trả cho người cung cấp HHDV | | (65.422.269.194) | (42.979.392.541) |
| | Tiền chi trả cho người lao động | | (3.709.806.662) | (3.331.338.161) |
| | Tiền lãi vay đã trả | | (717.644.357) | (293.662.356) |
| | Thuế TNDN đã nộp | | (155.630.592) | (100.000.000) |
| | Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | | 2.863.050.521 | 374.306.982 |
| | Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | | (4.109.675.994) | (1.010.405.966) |
| 2 | Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | (2.180.586.026) | 92.870.092 |
| | Tiền chi mua sắm, đầu tư TSCD | | (2.182.620.952) | (132.545.455) |
| | Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia | | 2.034.926 | 225.415.547 |
| 3 | Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | 5.349.880.260 | (4.863.195.709) |
| | Thu tiền từ đi vay | | 35.099.829.950 | 24.445.015.059 |
| | Tiền trả nợ gốc vay | | (25.468.851.546) | (8.801.267.719) |
| | Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | 8.162.322.404 | 15.643.747.340 |
| | Tiền và tương đương đầu năm | | 184.851.965 | 5.048.047.674 |
| | Tiền và tương đương tiền cuối năm | | 5.534.732.225 | 184.851.965 |

4. Các hệ số tài chính năm 2021.

| TT | Diễn giải chi tiết | Mã số | Năm 2021 | Năm 2020 |
|----|---|-------|----------|----------|
| 1 | Hệ số thanh toán ngắn hạn | | 1,17 | 1,75 |
| 2 | Hệ số thanh toán nhanh | | 0,61 | 1,37 |
| 3 | Hệ số nợ/ Tổng tài sản | | 0,78 | 0,49 |
| 4 | Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu | | 3,49 | 0,97 |
| 5 | Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu | | 0,36 | 0,35 |
| 6 | Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu | | 0,058 | 0,065 |
| 7 | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản | | 0,014 | 0,029 |

II. Kế hoạch các chỉ tiêu tài chính tổng hợp năm 2022

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Số lượng | Ghi chú |
|----|-----------------------------------|------|-----------------|---------|
| 1 | Vốn điều lệ | đồng | 41.961.600.000 | |
| 2 | Tổng doanh thu | đồng | 200.000.000.000 | |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | đồng | 4.196.000.000 | |
| 4 | Dự kiến chia cổ tức | % | 10 | |

Trên đây là báo cáo các chỉ tiêu tài chính, kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch các chỉ tiêu tài chính tổng hợp năm 2022 của công ty cổ phần xây dựng Điện VNECO2.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Võ Thành Lương

Số : /2022/VNECO2/BC/HĐQT

(Dự thảo)

Vinh, ngày tháng 06 năm 2022

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022**

Kính thưa: Quý vị đại biểu, Quý cổ đông

Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện nhiệm kỳ 2021-2026 với nhiều biến động về nhân sự và tổ chức bộ máy.

Ngày 31 tháng 05 năm 2021, đại hội đồng cổ đông đã tiến hành kiện toàn lại Hội đồng quản trị, sửa đổi điều lệ công ty, xác định lại nhiệm kỳ và chính thức tổ chức bộ máy theo phương án mới.

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 bao gồm 5 thành viên:

Ông : Lê Ngọc Toàn – Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật.

Ông : Võ Thành Lương – Thành viên HĐQT.

Ông : Mạnh Xuân Kỳ – Thành viên HĐQT.

Ông : Nguyễn Đầu Hào – Thành viên HĐQT.

Bà : Lê Thị Thiện – Thành viên HĐQT.

HĐQT đã chính thức bổ nhiệm các nhân sự chủ chốt của Ban điều hành.

Ông: Mạnh Xuân Kỳ – Phó Giám đốc.

Ông: Nguyễn Thế Hùng – Phó giám đốc

Bà : Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kế toán trưởng.

Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo ĐHCĐ về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của HĐQT như sau:

I .Đánh giá hoạt động Công ty trong năm 2021:

Từ tháng 1 năm 2021 đến tháng 5 năm 2021, Công ty hoạt động theo mô hình và bộ máy cũ, cơ bản không có nhiều thay đổi về quy mô, cách thức điều hành. Mọi hoạt động tuân thủ mọi quy chế và nội quy của công ty.

Từ tháng 6 năm 2021 đến 31 tháng 12 năm 2021, Công ty hoạt động theo mô hình mới trong đó có thời gian chuyển tiếp, tạo tiền đề tái cơ cấu, chuẩn bị mở rộng thị trường xây lắp điện và mở rộng ngành nghề.

Các kết quả đạt được:

Doanh thu : 42,73 tỷ/70,00 tỷ đạt : 61% Kế hoạch.

Lợi nhuận sau thuế: 1,55 tỷ/ 2,27 tỷ đạt: 68% Kế hoạch.

II. Hoạt động của HĐQT năm 2021:

Trong năm 2021 HĐQT vẫn duy trì hoạt động theo điều lệ của công ty với số lượng 05 (năm) thành viên. Tuy nhiên các hoạt động của HĐQT có những sự thay đổi nhất định do đặc điểm tình hình mới.

1. Các cuộc họp của HĐQT và các vấn đề thông qua:

Năm 2021 ngoại trừ lần họp ngày 31 tháng 5 năm 2021 có đầy đủ 5 thành viên HĐQT tham gia, có Biên bản và Nghị quyết nội dung thực hiện công tác tổ chức và hoàn thiện bộ máy Công ty, các cuộc họp khác thường không đầy đủ, không có Biên bản ban hành và Nghị quyết đưa ra, thường lồng ghép với các cuộc họp giao ban sản xuất.

Nội dung cơ bản của các cuộc họp HĐQT:

Cuộc họp thứ nhất vào ngày 21/4/2021:

- Kiểm điểm các mặt hoạt động trong Q1/2021
- Triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021.
- Triển khai việc chuyển đổi tên trên bìa đất để tiến hành cấp giấy phép xây dựng cho dự án đầu tư, khai thác phân đất đất 7.128m²
- Chỉ đạo ban điều hành tập trung công tác thanh quyết toán các công trình

Cuộc họp thứ 2 ngày 05/05/2021:

- Thống nhất các báo cáo, nội dung các tờ trình, các chỉ tiêu...để trình ĐHĐCĐ thường niên công ty năm 2021 quyết định.
- Trình đại hội đồng cổ đông thay đổi nhiệm kỳ hội đồng quản trị thành 2021-2026

- Trình đại hội đồng cổ đông bầu lại HĐQT, BKS và thay đổi một số nội dung trong điều lệ.

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất 2020 không đạt là do: Dịch bệnh Covid-19, thiếu nhân lực sản xuất, không có các công trình bên ngoài tổng VNECO như kế hoạch đầu năm.

- Chốt ngày họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 là ngày 31 tháng 05 năm 2021

Cuộc họp thứ 3 ngày 31/05/2021:

Bầu chủ tịch HĐQT: HĐQT thống nhất bầu ông Lê Ngọc Toàn làm chủ tịch công ty CP xây dựng điện VNECO2 nhiệm kỳ 2021-2026.

Cuộc họp thứ 4 ngày 01/06/2021:

- Cơ cấu lại toàn bộ bộ máy điều hành và quản lý của công ty VNECO2

- Miễn nhiệm toàn bộ chức danh hiện tại.
- Tái bổ nhiệm lại một số chức danh: Phó giám đốc, Kế toán trưởng, đội trưởng sản xuất
- Xác định thời điểm bàn giao giữa bộ máy điều hành cũ và mới là 30/06/2021.
- Việc vay vốn ngân hàng phải được đưa ra trước HĐQT để kiểm tra và quyết định thông qua.

Cuộc họp thứ 5 ngày 01/11/2021:

- Chiến lược phát triển Công ty.
- Định hướng phát triển ngành nghề mới.
- Mở hạn mức ở Hội sở ngân hàng VPBank lên mức 150 tỷ.
- Chốt danh sách cổ đông để họp ĐHĐCĐ 2022.
- Xem xét trình ĐHĐCĐ tăng vốn điều lệ theo lộ trình: Lần 1 tăng 150% vốn điều lệ hiện tại theo tỷ lệ 1:1 cho cổ đông hiện hữu và 50% còn lại cho nhà đầu tư chiến lược. Lần 2 tăng 100% theo tỷ lệ 1:1 cho cổ đông hiện hữu.

2. Các mặt hoạt động khác:

Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo bộ máy điều hành Công ty thực hiện các mặt hoạt động sản xuất – kinh doanh trong năm 2021

Chỉ đạo Công ty hoạt động theo đúng quy định của điều lệ, Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

Lập các phương án về kế hoạch sản xuất - kinh doanh, kế hoạch đầu tư để báo cáo và trình trước cổ đông.

3. Công tác phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Ban kiểm soát:

Trong năm 2021 mặc dù ảnh hưởng lớn của đại dịch Covid-19 các cuộc họp định kỳ của HĐQT tuy không đảm bảo 100% các thành viên tham dự, nhưng đều có sự tham gia của Ban kiểm soát để giám sát công tác chỉ đạo điều hành, công tác thực hiện kế hoạch SXKD, công tác ban hành và thực hiện các nghị quyết của HĐQT và các nội dung khác theo quy định của điều lệ và quy định hiện hành của pháp luật.

4. Chi phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát:

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng thù lao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Tổng số tiền theo Nghị quyết trong năm 2021 là: 192.000.000 đồng.

Tổng số tiền thực tế đã chi trong năm 2021 là: 192.000.000 đồng.

III. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

1. Sản xuất kinh doanh :

Dự đoán năm 2022 tình hình kinh tế xã hội chung cả nước vẫn còn nhiều khó khăn và diễn biến phức tạp của hậu đại dịch Covid-19. Ngoài ra, sự cạnh tranh trong công tác tìm kiếm việc làm, đấu thầu ngày càng quyết liệt hơn làm ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng tìm kiếm việc làm của Công ty. Đặc biệt, về đội ngũ lao động có sự dịch chuyển trong giới lao động chuyển sang các ngành nghề khác có sự cạnh tranh cao hơn.

Từ nhận định trên, Hội đồng quản trị đưa ra định hướng chung với các mục tiêu như sau:

- Tập trung phát triển ngành nghề kinh doanh chính dựa trên thế mạnh sản xuất truyền thống để đạt được kết quả kinh doanh dự kiến năm 2022 với các chỉ tiêu như sau:

| TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | KẾ HOẠCH NĂM 2022 |
|----|--------------------|------------|-------------------|
| | Doanh thu | Triệu đồng | 200.000 |
| | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 4.196 |
| | Dự kiến trả cổ tức | %/năm | 10 |

- Thông qua kết quả làm việc thực tế để xây dựng nguồn khách hàng truyền thống đặc biệt là các đơn vị trực thuộc EVN để tạo nguồn doanh thu xây lắp điện ổn định hàng năm cho công ty. Các đơn vị tiềm năng để khai thác công việc như: PC Thanh Hóa, PC Nghệ An, PC Hà Tĩnh, Ban QLDA thuộc Tổng công ty Điện lực miền Bắc. Sản phẩm đầu tư ~ 30 tỷ/năm

- Tiếp cận và thực hiện các dự án ngoài EVN như:

Các công trình di chuyển ĐZ 110kV, 220kV cho các dự án giao thông

Các công trình hạ tầng kỹ thuật điện trong dự án xây dựng

Các công trình ĐZ và TBA 110kV, 220kV đấu nối vào lưới điện EVN của các dự án NM điện năng lượng tái tạo

Để đạt được các chỉ tiêu nêu trên trong năm 2022 này đòi hỏi toàn thể CBCNV phải nỗ lực hết mình. Nhất là sự đoàn kết, sự vào cuộc của cả HĐQT, ban điều hành trong công tác sản xuất, trong việc tìm kiếm việc làm. Cụ thể như việc kết nối các mối quan hệ, các Chủ đầu tư một cách thực tế hơn.

2. Công tác đầu tư :

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2019. Các vướng mắc về đổi tên trên bì đất, diện tích tăng thêm, thay đổi mục đích từ sản xuất kinh doanh sang kinh doanh dịch vụ, thương mại cần xúc tiến khẩn trương, nhưng đảm bảo đúng các quy định của pháp luật và cần thực hiện một cách cân trọng.

Song song với việc hoàn thành thủ tục pháp lý của dự án là tiến hành công tác mời nhà thầu thi công, công tác vốn

Tìm giải pháp đầu tư cho tài nguyên quyền sử dụng đất hiện có của VNECO2 tại trụ sở chính (13 Mai Hắc Đế) và khu đất 1.800 m² tại thị xã Cửa Lò.

3. Một số kế hoạch hoạt động khác trong năm 2022

Để thực hiện được kế hoạch kinh doanh năm 2022 ngoài các mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác đầu tư nêu trên HĐQT kính đề xuất ĐHĐCĐ một số nội dung sau:

- Thông qua việc bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh khi có cơ hội nhằm đa dạng hóa ngành nghề, tăng thu nhập, đảm bảo dòng tiền trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Tăng vốn điều lệ với tỷ lệ 1:1 cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo vốn sản xuất kinh doanh và đầu tư dự án đã được phê duyệt.

Các nội dung trên HĐQT có phương án và tờ trình đề Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

4. Công tác quản lý và kiểm tra giám sát của Hội đồng quản trị:

Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của bộ máy điều hành đảm bảo thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua.

Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp cho phù hợp với thực tiễn nhằm đảm bảo cho việc quản lý, điều hành chặt chẽ và đồng bộ trong mọi mặt hoạt động SXKD của công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động trong năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 của Hội đồng quản trị. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp, chúc quý cổ đông sức khỏe và thành công

Xin chân thành cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Võ Thành Lương

Vinh, ngày tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG HỢP THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính thưa: Quý cổ đông!

Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO2;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO2;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế.

Qua công tác kiểm tra hoạt động tại đơn vị, Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông hợp thường niên năm 2022 một số nội dung chính như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ban kiểm soát công ty hiện có 03 thành viên:

+ Ông: Nguyễn Huy Hoài : Trưởng BKS (Miễn nhiệm ngày 31/05/2022)

+ Ông: Võ Quang : Trưởng BKS (Bổ nhiệm ngày 31/05/2022)

+ Ông: Hoàng Thanh Sơn : Thành viên BKS

+ Bà: Lê Thị Hải Yến : Thành viên BKS

- Kiểm tra, rà soát lại Điều lệ, Quy chế, quy trình nội bộ đã ban hành.

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thông qua năm 2021.

- Trong năm 2021, do diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19, Ban kiểm soát mặc dù không tổ chức các cuộc họp thường xuyên trực tiếp nhưng trao đổi công việc khi cần thiết qua điện thoại hay Zalo. Đối với các cuộc họp HĐQT, Ban kiểm soát có ít nhất từ 1 đến 2 thành viên BKS tham gia dự họp.

- Kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc công ty.

- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các Quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Xem xét báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính bán niên và năm của Công ty đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế.

II. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

1. Tình hình tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021, Hội đồng quản trị công ty đã tiến hành các cuộc họp, nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị tập trung giải quyết các vấn đề cụ thể sau:

- Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2020, kế hoạch hoạt động SXKD năm 2021.

- Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán có uy tín, có kinh nghiệm trong việc soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và năm 2021, đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định về việc công bố thông tin đối với Công ty niêm yết.

- Bầu Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2021-2026.

- Cơ cấu lại toàn bộ bộ máy điều hành và quản lý của Công ty; Miễn nhiệm toàn bộ các chức danh hiện tại; Tái bổ nhiệm lại một số chức danh Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và đội trưởng sản xuất.

- Đưa ra chiến lược và định hướng phát triển ngành nghề của Công ty...

* **Đánh giá:**

- Hội đồng quản trị hoạt động chưa đồng bộ, còn nhiều vấn đề cần phải kiện toàn và các giải pháp chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh cần phải nghiên cứu bổ sung cho phù hợp với thực trạng và tình hình thực tế của Công ty. Phải xây dựng các chiến lược, định hướng cụ thể, rõ ràng đối với sự phát triển của Công ty trong từng giai đoạn;

- Ban điều hành Công ty chưa thực hiện hết vai trò và trách nhiệm của mình trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Chưa quy định rõ chức năng, nhiệm vụ quản lý nghiệp vụ chuyên môn đối với các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ và đơn vị sản xuất trong Công ty.

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2020 | KH 2021 | Năm 2021 | | |
|----|---------------------------|-------|----------------|---------|-----------|-------------|-------------------|
| | | | | | Thực hiện | % so với KH | % so với năm 2020 |
| 1 | Tổng doanh thu, thu nhập | Tỷ. đ | 39,24 | 70,00 | 42,73 | 61,04 | 108,89 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế TNDN | Tỷ. đ | 1,57 | 2,84 | 2,00 | 70,42 | 127,39 |

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2020 | KH 2021 | Năm 2021 | | |
|----|-------------------------|-------|----------------|---------|-----------|-------------|-------------------|
| | | | | | Thực hiện | % so với KH | % so với năm 2020 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | Tỷ. đ | 1,37 | 2,30 | 1,55 | 67,39 | 113,14 |

2.2. Một số nét chính trong hoạt động của Công ty:

Doanh thu, chi phí giá vốn và lãi gộp của Công ty năm 2021:

Đvt: tỷ đồng

| TT | Nội dung hoạt động | Doanh thu | Chi phí giá vốn | Lãi gộp | Tỷ lệ lãi gộp năm 2021 | Tỷ lệ lãi gộp năm 2020 |
|----|----------------------------|--------------|-----------------|-------------|------------------------|------------------------|
| 1 | Hoạt động bán hàng hóa | 4,41 | 4,34 | 0,07 | 1,59 | 5,08 |
| 2 | Hoạt động Xây lắp | 37,42 | 36,19 | 1,23 | 3,29 | 4,67 |
| 3 | Hoạt động cung cấp dịch vụ | 0,89 | 0,26 | 0,63 | 70,79 | 64,49 |
| | Cộng | 42,72 | 40,79 | 1,93 | 4,52 | 6,04 |

Tổng doanh thu năm 2021 tại Công ty đạt 42,72 tỷ đồng, tương đương đạt 61,04% so với kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2021 đề ra. Lãi gộp các mặt hoạt động kinh doanh đạt 1,93 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ lãi gộp đạt 4,52% trên doanh thu;

Cơ cấu doanh thu xây lắp chiếm tỷ trọng 87,59% trong tổng doanh thu; tỷ lệ lãi gộp xây lắp thấp hơn cùng kỳ 2020 là 1,39%, dẫn đến tỷ lệ lãi gộp của năm 2021 thấp hơn cùng kỳ năm 2020 là 1,52%; cụ thể như sau:

| TT | Tên Công trình | Đvt | Doanh thu | Giá vốn | Lãi gộp | Tỷ lệ LG/DT |
|----|----------------------------------|------|-----------|----------|---------|-------------|
| 1 | Đz 110kV QLưu-D.Châu-C.Lò-H.Đông | Tr.đ | 9.489,26 | 9.267,25 | 222,01 | 2,34 |
| 2 | Đz-TBA 110kV Nghi Xuân-Hà Tĩnh | Tr.đ | (4,39) | (67,63) | 63,23 | |
| 3 | Đz 110kV TĐiện Ngàn Trươi - VT | Tr.đ | 1.341,15 | 1.321,03 | 20,12 | 1,50 |
| 4 | Đz 110kV TĐiện Ngàn Trươi-MC | Tr.đ | 4.526,72 | 4.339,27 | 187,45 | 4,14 |
| 5 | Đz và TBA 110kV KCN Hoàng Mai I | Tr.đ | 8.716,90 | 8.596,35 | 120,55 | 1,38 |
| 6 | Đz và TBA 110kV Thuận Thành 6 | Tr.đ | 4.989,79 | 4.964,80 | 24,98 | 0,50 |
| 7 | Đz 220kV NB Hải Dương-Phổ Nối- | Tr.đ | 603,02 | 597,52 | 5,50 | 0,91 |

| | Kho | | | | | |
|----|---|------|------------------|------------------|-----------------|--------|
| 8 | Đz 220kV NĐ HDương-Phổ Nối-Móng | Tr.đ | 893,03 | 774,03 | 119,00 | 13,32 |
| 9 | Đz 220kV-Trạm 500kV Phổ Nối-Hải Dương | Tr.đ | 1.967,22 | 1.816,69 | 150,53 | 7,65 |
| 10 | Đz 220kV NĐ Hải Dương-Phổ Nối-Dây cột | Tr.đ | 794,12 | 719,05 | 75,07 | 9,45 |
| 11 | Đz 500kV Quảng Trạch-Dốc Sỏi-QB-Kho GC | Tr.đ | 250,06 | 216,63 | 33,43 | 13,37 |
| 12 | Đz 500kV Quảng Trạch-Dốc Sỏi-QB-Cột Dây | Tr.đ | 3.057,13 | 2.839,86 | 217,27 | 7,11 |
| 13 | Đz 500kV đấu nối NMD Nghi Sơn 2-Cột Dây | Tr.đ | 707,58 | 724,46 | (16,88) | (2,39) |
| 14 | Đz 220kV Thay thế bát sứ+Vsinh Bàn Vẽ | Tr.đ | 86,37 | 83,37 | 3,00 | 3,47 |
| | Tổng cộng | | 37.417,94 | 36.192,70 | 1.225,24 | |

Một số công trình có phát sinh thực hiện trong năm 2021, tỷ lệ lãi gộp rất thấp, ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh doanh của Công ty, chẳng hạn như:

- Công trình Đz 110kV Thủy điện Ngân Tươi (phần vật tư): tỷ lệ lãi gộp là 1,5%;
- Công trình Đz & TBA 110kV KCN Hoàng Mai 1: tỷ lệ lãi gộp là 1,38%;
- Công trình ĐZ & TBA 110kV Thuận Thành 6: tỷ lệ lãi gộp là 0,5%;

Đề nghị HĐQT và Ban Giám đốc rà soát, xem xét lại phương án hiệu quả của các công trình này để có hướng chỉ đạo thi công cho phù hợp.

Trong năm 2021, Công ty thực hiện bán 170.000 cổ phần Công ty Cổ phần Sông Ba (mã CK SBA) có lãi là 1,95 tỷ đồng; Đồng thời thực hiện bán 90.000 cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam (mã CK VNE) và có lãi 0,520 tỷ đồng; Mặt khác, trong năm Công ty đã hoàn nhập dự phòng giảm giá khoản đầu tư cổ phiếu VNE là 2,17 tỷ đồng.

Như vậy, không nhờ sự hỗ trợ của hoạt động bất thường từ việc chuyển nhượng chứng khoán thì hoạt động kinh doanh chính của Công ty không hiệu quả và bị lỗ.

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2021 có sự tương trợ của doanh thu từ hoạt động bán chứng khoán và hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư sau khi bù đắp các khoản chi phí lãi vay, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí khác đã làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021 của Công ty có lãi 1,54 tỷ đồng tăng 0,17 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020, tương đương tăng 12,41%.

Năm 2021, Công ty không hoàn thành kế hoạch doanh thu cũng như kế hoạch lợi nhuận sau thuế TNDN do Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 đã đặt ra.

3. Tình hình hoạt động tài chính:

3.1. Công nợ phải thu, phải trả tại 31/12/2021:

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2021 (triệu đồng) | Năm 2020 (triệu đồng) | Chênh lệch tăng/(giảm) |
|----------|---|--------------------------|--------------------------|---------------------------|
| 1 | Các khoản phải thu | 36,05 | 26,02 | 10,03 |
| | - Phải thu khách hàng | 23,63 | 23,77 | (0,14) |
| | - Trả trước người bán | 6,10 | - | 6,10 |
| | - Phải thu khác | 8,78 | 3,35 | 5,43 |
| | - Dự phòng phải thu khó đòi | (2,46) | (1,10) | (1,36) |
| 2 | Các khoản phải trả (không tính nợ vay) | 57,12 | 6,64 | 50,48 |
| | - Phải trả người bán | 27,95 | 3,76 | 24,19 |
| | - Người mua trả tiền trước | 24,61 | 1,46 | 23,15 |
| | - Thuế phải nộp | 0,36 | 0,13 | 0,23 |
| | - Phải trả người lao động | 0,94 | 0,58 | 0,36 |
| | - Chi phí phải trả | 0,50 | 0,18 | 0,32 |
| | - Phải trả, phải nộp khác | 2,76 | 0,53 | 2,23 |

- Năm 2021, Công ty đã thực hiện thu hồi các khoản nợ phải thu khách hàng còn tồn đọng từ năm 2020 chuyển sang và phát sinh trong kỳ từ hoạt động xây lắp, bán hàng và cung cấp dịch vụ hơn 65,6 tỷ đồng; Thực hiện nộp ngân sách nhà nước 1,60 tỷ đồng, bù trừ thuế GTGT đầu vào là 3,12 tỷ đồng; trả nợ gốc cho các tổ chức tín dụng và đối tượng khác hơn 25,4 tỷ đồng;

- Đồng thời khoản nợ vay ngắn hạn và dài hạn của các tổ chức tín dụng và các đối tượng khác tại 31/12/2021 là 25,27 tỷ đồng, chiếm 23,82% tổng tài sản và 117,07% vốn đầu tư của chủ sở hữu.

3.2 Các hệ số tài chính:

| TT | Các hệ số tài chính cơ bản | ĐVT | Năm 2021 | Năm 2020 | Đánh giá |
|----------|------------------------------|-----|----------|----------|----------|
| I | Hệ số nợ | | | | |
| 1 | Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | % | 77,73 | 49,31 | Cao |
| 2 | Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn | % | 22,27 | 50,69 | |

| TT | Các hệ số tài chính cơ bản | ĐVT | Năm 2021 | Năm 2020 | Đánh giá |
|------------|-------------------------------------|-----|----------|----------|---|
| 3 | Nợ phải trả/Vốn CSH | lần | 3,49 | 0,97 | Cao |
| II | Hệ số tự tài trợ | | | | |
| 1 | Nguồn vốn dài hạn/TS dài hạn | lần | 2,21 | 3,29 | Mất cân đối |
| 2 | Nguồn vốn ngắn hạn/TS ngắn hạn | lần | 0,87 | 0,62 | Mất cân đối |
| III | Hệ số khả năng thanh toán | | | | |
| 1 | Hệ số khả năng thanh toán tổng quát | lần | 1,29 | 2,03 | Bình thường |
| 2 | Hệ số khả năng thanh toán nhanh | lần | 0,61 | 1,37 | Thấp |
| 3 | Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn | lần | 1,17 | 1,75 | Bình thường |
| 4 | Hệ số khả năng thanh toán lãi vay | lần | 3,74 | 6,27 | áp lực khả năng trang trải lãi vay phải trả |
| IV | Hệ số khả năng sinh lời | | | | |
| 1 | Hệ số LNST/Tổng TS (ROA) | % | 1,46 | 2,95 | Thấp |
| 2 | Hệ số LNST/DT (ROS) | % | 3,62 | 3,50 | Thấp |
| 3 | Hệ số LNST/Vốn CSH (ROE) | % | 6,56 | 6,18 | Hiệu quả |
| 4 | Hệ số LNST/Vốn ĐL | % | 7,17 | 6,37 | Hiệu quả |

Tại ngày 31/12/2021, hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 3,49 lần, cao hơn 2,52 lần so với cùng kỳ năm 2020, công ty sẽ gặp nhiều khó khăn khi phải thanh toán các khoản phải trả đến hạn, đặc biệt là lãi tiền vay khi nguồn tiền phải thu khách hàng chưa về kịp. Hệ số nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn chỉ đạt 22,27%, trong khi đó hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn là 77,73%, điều này cho thấy vốn lưu động Công ty đang bị thâm hụt và phải huy động thêm nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng rất lớn.

Khả năng thanh toán nhanh thấp, rất hạn chế, chỉ đạt 0,61 lần, trong khi nợ ngắn hạn tại 31/12/2021 là 81,97 tỷ đồng, điều này dẫn đến Công ty rất khó khăn trong việc cân đối dòng tiền để trả nợ khi đến hạn.

Hiệu quả của việc chuyển vốn đầu tư thành lợi nhuận được thể hiện qua các chỉ tiêu về ROA, ROS và ROE, các chỉ tiêu này phản ánh hiệu quả của công ty trong việc quản lý, sử dụng tài sản và vốn của công ty để tạo ra lợi nhuận. Các chỉ số ROA, ROS và ROE năm 2021 đều dương ghi nhận hiệu quả kinh doanh của đơn vị nhưng đang ở mức thấp.

3.3. Công tác đầu tư:

- Đối với công trình dự án “Cửa hàng kinh doanh, giới thiệu sản phẩm, nhà kho, nhà xưởng, trung tâm bảo hành máy móc thiết bị tại 13 Mai Hắc Đế, phường Quán Bàu, thành phố Vinh” phát sinh đến thời điểm 31/12/2021, chi phí xây dựng cơ bản dở dang tập hợp được 0,562 tỷ đồng. Hiện nay chưa hoàn thiện thủ tục cấp phép, chưa chuyển quyền sở hữu. Đề nghị HĐQT và Ban Giám đốc có phương án xử lý sớm để tiếp tục hoàn thiện dự án và đưa vào khai thác, sử dụng.

- Đối với công trình cải tạo trụ sở Công ty đến thời điểm 31/12/2021, chi phí Xây dựng cơ bản ghi nhận được là 2,76 tỷ. Đề nghị HĐQT, Ban Giám đốc xem xét lại quy trình thủ tục đầu tư, hoàn thiện các hồ sơ pháp lý liên quan để quyết toán chi phí dự án, thực hiện tăng tài sản, trích khấu hao đưa vào chi phí theo quy định.

4. Các hoạt động khác:

4.1. Công tác quản lý chi phí và công nợ:

Số tiền phải thu khách hàng ngắn hạn tại 31/12/2021 là 23,63 tỷ đồng, giảm 0,14 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020, chiếm 22,27% tổng tài sản và 55,31% tổng doanh thu.

Các khoản phải thu khác tại 31/12/2021 là 8,78 tỷ đồng, tăng 5,43 tỷ đồng tương đương tăng 162,09% so với cùng kỳ năm 2020, chiếm 8,28% tổng tài sản và chiếm 40,67% vốn đầu tư của Chủ sở hữu.

Công nợ tạm ứng tại 31/12/2021 là 4,82 tỷ đồng tăng 2,316 tỷ tương đương tăng 92,47% so với cùng kỳ năm 2020; phải thu khác tại 31/12/2021 là 2,42 tỷ đồng tăng 2,0 tỷ tương đương tăng 469,35% so với cùng kỳ năm 2020 (chủ yếu là của CBCNV).

Hàng tồn kho tại 31/12/2021 là 45,59 tỷ đồng (chi phí tồn kho nguyên vật liệu là 29,39 tỷ đồng chiếm 64,47% tổng giá trị hàng tồn kho; chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình đã triển khai thi công nhưng chưa nghiệm thu là 15,33 tỷ đồng chiếm 33,63% tổng giá trị hàng tồn kho; chi phí thành phẩm tồn kho là 0,67 tỷ đồng chiếm 1,47% tổng giá trị hàng tồn kho) tăng 36,89 tỷ đồng tương đương tăng 424,06% so với cùng kỳ năm 2020, chiếm 42,97% tổng tài sản và 211,18% vốn đầu tư của Chủ sở hữu.

Đơn vị cần tích cực đẩy nhanh tiến độ, nghiệm thu khối lượng lên phiếu giá thanh toán kịp thời các công trình dở dang để giảm giá trị hàng tồn kho, thường xuyên đối chiếu giữa các bộ phận và phòng tài chính kế toán cần quản lý tốt các chi phí dở dang để phản ánh đúng giá thành các công trình dở dang đang thực hiện.

4.2. Công tác tổ chức nhân sự:

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc từng bước củng cố, sắp xếp ổn định tổ chức bộ máy quản lý, chú trọng phát triển nguồn nhân lực.

Củng cố lại các Đơn vị xây lắp để đảm bảo năng lực đủ mạnh về quản lý điều hành, cũng như trình độ tay nghề để đảm đương được tất cả các công trình Công ty nhận thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng và thẩm mỹ. Thực hiện cơ chế giao khoán tất cả các công trình, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các Đơn vị sản xuất.

4.3. Kiểm toán báo cáo tài chính:

Thực hiện uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Công ty đã đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ tư cách pháp lý kiểm toán đối với các công ty có chứng khoán niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước chấp thuận để thực hiện soát xét & kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế đã hoàn thành và ban hành báo cáo tài chính theo đúng quy định, công nhận các số liệu tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2021.

Ý kiến kiểm toán viên là “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO2 tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính” và “Đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác”.

4.4. Thực hiện công bố thông tin thị trường:

Đơn vị đã tuân thủ các quy định về công bố thông tin đối với Công ty niêm yết, thực hiện đầy đủ các nội dung công bố thông tin định kỳ, bất thường theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính và quy định của Sở GDCK TP Hà Nội. Website của Công ty với địa chỉ <http://www.vneco2.com.vn> được thiết kế với mục “Thông tin Cổ đông” có thể truy cập dễ dàng. Công ty thực hiện việc công bố thông tin các nội dung như nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ, họp HĐQT, BCTC, các hoạt động SXKD của Công ty... và các thông tin liên quan khác.

4.5. Công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại:

Năm 2021, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư, khiếu nại hay các thắc mắc nào của các cổ đông gửi đến.

III- Kiến nghị của Ban Kiểm soát:

Qua công tác kiểm soát năm 2021, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022, Ban kiểm soát kiến nghị như sau:

1. Ban điều hành và các bộ phận chuyên môn tiếp tục theo dõi các khoản công nợ phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu ngắn hạn khác thường xuyên, cụ thể:

- Đối với các khoản tạm ứng phục vụ công tác: Tiếp tục cập nhật thường xuyên, liên tục, tạm ứng đợt sau phải hoàn dứt điểm khoản nợ ứng trước; tránh để tình trạng nợ đọng dẫn đến việc phản ánh chi phí giá thành công trình tại từng thời điểm không được chính xác. Đây là khoản tiềm ẩn rủi ro rất lớn cho đơn vị. Đề nghị Ban Giám đốc chỉ đạo quyết liệt cho bộ phận tài chính kế toán thu hồi nợ và báo cáo thường xuyên những biến động các khoản công nợ này cho HĐQT để HĐQT đưa ra những biện pháp chế tài trong quá trình thực hiện;

- Chỉ đạo sát sao việc đối chiếu công nợ với khách hàng nhằm xác định tính hiện hữu của công nợ và có phương án thu hồi công nợ hợp lý, kịp thời và định kỳ có báo cáo Hội đồng quản trị về tiến độ thu hồi.

2. Thực hiện tiết kiệm chi phí để hoạt động kinh doanh có hiệu quả:

- Tăng cường công tác quản lý, đặc biệt rà soát cụ thể các định mức chi phí năm 2021 để có kế hoạch, biện pháp điều chỉnh nhằm tăng hiệu quả trong công tác kinh doanh năm 2022.

- Đơn vị cần phải rà soát thường xuyên các khoản dư nợ, cơ cấu lại nguồn lực tài chính, giải quyết và thu hồi các khoản công nợ kéo dài và giảm nợ vay, giảm chi phí tài chính nhằm giảm rủi ro cho đơn vị và tăng hiệu quả cho doanh nghiệp. Đơn vị có lượng tồn kho và giá trị phải thu lớn, số dư tổ chức tín dụng và các đối tượng khác cao dẫn đến chi phí tài chính và chi phí khác tăng cao. Đây là khoản tiềm ẩn rủi ro rất lớn cho đơn vị nếu đơn vị làm ăn không có hiệu quả.

3. Công tác hàng tồn kho:

- Đối với hàng tồn kho: Đề nghị đơn vị thực hiện kiểm kê hàng tồn kho thường xuyên nhằm phân loại hàng tồn kho ứ đọng lâu ngày, kém phẩm chất để có giải pháp xử lý cụ thể tránh trường hợp ứ đọng vốn, hàng tồn kho chậm luân chuyển. Đơn vị phải xác định được định mức dự trữ tối thiểu, tối đa cho từng loại hàng tồn kho, cung ứng kịp thời cho sản xuất, tiêu thụ với chi phí tồn trữ thấp nhất. Khi hàng tồn kho vượt quá định mức tối đa, tối thiểu thì phải có cảnh báo kịp thời để điều chỉnh cho hợp lý không bị ngưng đọng hàng hóa trong kho.

- Đối với hàng tồn kho là chi phí dở dang các công trình: Đề nghị đơn vị kiểm tra rà soát, kết chuyển kịp thời, tránh để lãi thời kỳ này nhưng lại bị lỗ vào thời kỳ sau. Vì vậy công tác xây dựng bảng hiệu quả giá thành công trình ngay từ khởi công công trình đối với đơn vị là yếu tố quan trọng.

4. Công tác ghi nhận doanh thu và chi phí:

- Định kỳ báo cáo đơn vị phải hạch toán ghi nhận doanh thu kịp thời, đầy đủ, đồng thời kết chuyển chi phí thực tế phát sinh (bao gồm việc trích trước chi phí) bảo đảm khi xác định kết quả kinh doanh trong kỳ kế toán phải đảm bảo có cơ sở và phải dựa trên nguyên tắc thận trọng (doanh thu phù hợp với chi phí), bảo đảm xác định lãi/lỗ trong kỳ kế toán được đầy đủ, chính xác, tránh trường hợp không kiểm soát hết chi phí đã, đang và sẽ phát sinh dẫn đến lãi ảo trước mắt nhưng lỗ thật về cuối đời công trình.

- Công tác phân bổ chi phí: Đề nghị đơn vị xây dựng tiêu thức phân bổ chi phí hợp lý để ghi nhận giá vốn tương ứng với doanh thu trong kỳ cho phù hợp; Chi phí phát sinh cho công trình nào thì phân bổ cho công trình đó, còn những khoản chi phí chung khác thì phân bổ theo tỷ trọng doanh thu cho phù hợp. Tránh trường hợp những công trình phát sinh chi phí ít lại phân bổ chi phí quản lý nhiều và ngược lại.

5. Công tác hạch toán giá thành:

Khi đơn vị nhận thầu, phải lượng hóa tất cả chi phí phát sinh và tính toán đến hiệu quả thi công công trình. Đơn vị cần lập phương án giao khoán, tính toán các chi phí và dự

kiến các chi phí phát sinh trong tương lai, đây là cơ sở để phòng tài chính kế toán theo dõi, hạch toán giá thành phù hợp cho từng thời kỳ.

Bảng giao khoán phải được tổ kỹ thuật - vật tư, tổ kế hoạch sau khi khảo sát thực tế thi công, lập phương án tổ chức thi công, lập dự toán giao khoán để có cơ sở trình Bộ phận quản lý và điều hành mảng xây lắp điện xem xét trình Giám đốc phê duyệt. Phòng kế toán căn cứ vào tỷ lệ lãi gộp để trích và phản ánh đúng tỷ lệ vào giá thành từng thời kỳ.

Đề nghị đơn vị tập trung quản lý các khoản chi phí, quản trị tốt các khoản công nợ, cân đối nguồn lực để chi trả cho khách hàng, tổ chức tin dụng tránh khả năng mất cân đối trong thanh toán.

6. Công tác nhân sự:

Hiện nay bộ máy nhân sự của Công ty chưa phù hợp và đang mất cân đối, tỷ lệ lực lượng lao động gián tiếp cao hơn trực tiếp, chưa có quy chế về hiệu quả, mô tả công việc các bộ phận chưa thật sự rõ ràng, vì vậy chưa đánh giá được hiệu quả, năng suất lao động của CBNV một cách chính xác và đầy đủ.

IV- Kế hoạch hoạt động năm 2022:

Năm 2022, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thường xuyên nắm bắt, kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Trong công tác của mình, Ban kiểm soát rất mong nhận được sự hỗ trợ của Quý cổ đông cũng như Hội đồng Quản trị, sự hợp tác và phối hợp của Ban Giám đốc và các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ trong Công ty.

Trên đây là nội dung công tác kiểm tra, kiểm soát các mặt hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO2.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: BKS, Thư ký HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Võ Quang

BAN KIỂM SOÁT

Vinh, ngày tháng 06 năm 2022

TỜ TRÌNH

Đề xuất chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 và kiểm toán báo cáo tài chính 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP xây dựng điện VNECO2

Căn cứ Quyết định số 2141/QĐ-BTC ngày 12/11/2021 của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022.

Căn cứ vào danh sách các công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán độc lập có tên sau đây để thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022, cụ thể:

| TT | Tên Công ty kiểm toán | Địa chỉ liên hệ |
|----|---|--|
| 1. | Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam | Số 142 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng |
| 2. | Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng | Số 63/5 Trần Quốc Toàn, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng |
| 3. | Chi nhánh Cty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TpHCM tại Đà Nẵng | Số 350 Hải Phòng, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng |
| 4. | Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) | 26 Nguyễn Huy Tự, P Đa Kao, Quận 1, TP. HCM Số 07 TT2/96B Nguyễn Huy Tường, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội |
| 5. | Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (Hãng Kiểm toán AASC) | Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Số 9 Nguyễn Khoái, phường 1, Quận 4, Tp.HCM |

Các đơn vị kiểm toán nêu trên có đầy đủ năng lực, uy tín và kinh nghiệm, có cấp phép hoạt động hành nghề hợp pháp và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng niêm yết.

Trên đây là phương án đề xuất chọn đơn vị kiểm toán độc lập để soát xét thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO2.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, quyết định!



VÔ QUANG

Số: /2022/TT/VNECO2/HĐQT

Vinh, ngày tháng 06 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS, người quản trị kiêm thư ký Công ty, nhân viên công bố thông tin và mức thưởng của HĐQT, ban điều hành năm 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP xây dựng điện VNECO2

Căn cứ vào luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc Hội có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp.

Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty CP xây dựng điện VNECO2.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Báo cáo thù lao HĐQT BKS và giám đốc công ty năm 2021:

Năm 2021, HĐQT có 05 thành viên. Ban KS có 03 thành viên và 01 người phụ trách quản trị công ty, 01 nhân viên công bố thông tin. Tổng số thù lao cho HĐQT, BKS, người quản trị công ty và nhân viên CBTT đã chi là: 204 triệu đồng.

Năm 2021 tiền lương, thưởng đã chi trả cho giám đốc công ty là: 198,906 triệu đồng.

2. Thông qua mức thù lao HĐQT và BKS năm 2022:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn mức thù lao đối với thành viên HĐQT và BKS trong năm 2022 như sau:

| | |
|---|-----------------------------|
| + Chủ tịch HĐQT : | 3,0 triệu đồng/ tháng |
| + Từng thành viên HĐQT : | 2,0 triệu đồng/ người/tháng |
| + Trưởng Ban kiểm soát : | 2,0 triệu đồng/ tháng |
| + Từng thành viên Ban kiểm soát : | 1,5 triệu đồng/ người/tháng |
| + Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty: | 1,0 triệu đồng/ tháng |
| + Nhân viên công bố thông tin: | 0,5 triệu đồng/ tháng |

Tổng số thù lao cho HĐQT, BKS và người phụ trách quản trị công ty, nhân viên công bố thông tin trong năm 2022 là: 17,5 triệu đồng tháng x 12 tháng = 210 triệu đồng.

3. Mức thưởng đối với HĐQT, ban điều hành năm 2022

+ Mức thưởng đối với HĐQT: 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty.

+ Mức thưởng đối với Ban điều hành công ty: 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Thanh Lương

Số: /2022/TT/VE2/HĐQT

Vinh, ngày tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO2.

Căn cứ vào luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

Căn cứ vào điều lệ hoạt động của công ty cổ phần xây dựng điện VNECO2.

Căn cứ vào kết quả Báo cáo tài chính của công ty CPXD Điện VNECO2 đã được Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế (iCPA) kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty CPXD Điện VNECO2 kính trình đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021 như sau:

1. Tỷ lệ chia cổ tức:

| TT | Chỉ tiêu | Tỷ lệ | Cách tính | Thành tiền | Ghi chú |
|-----|--|-------|-------------|----------------|------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 2021 | | | 1.547.300.033 | |
| 2 | Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối | | | 232.244.192 | |
| 3 | Tổng lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2021 | | 3=1 + 2 | 1.779.544.225 | |
| 4 | Trích lập các quỹ từ LNST 2021 | | | 284.727.076 | |
| 4.1 | Trích quỹ khen thưởng | 13% | 4.1=3 x 13% | 231.340.749 | |
| 4.2 | Trích quỹ đầu tư phát triển | 3% | 4.2=3 x 3% | 53.386.327 | |
| 5 | Lợi nhuận còn lại năm 2021 | | 5=3-4 | 1.494.817.149 | |
| 6 | Dự kiến chia cổ tức 2021 | 0% | | 0 | Không chia |
| 7 | Còn lại chuyển sang năm 2022 | | 7=5-6 | 1.494.817.149 | |
| 8 | Chi tiết cổ phần | | | | |
| 8.1 | Tổng số vốn điều lệ | | | 21.588.800.000 | |
| 8.2 | Tổng số cổ phần | | | 2.158.880 | |
| 8.3 | Cổ phiếu quỹ | | | 60.800 | |
| 8.4 | Cổ phiếu đang phát hành | | | 2.098.080 | |

2. Hình thức và thời gian chi trả:

Không thực hiện

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Thành Lương

Số: /2022/TT/VNECO2/HĐQT

Vinh, ngày tháng 06 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Bổ sung ngành nghề kinh doanh của công ty CP xây dựng điện VNECO2)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CPXD ĐIỆN VNECO2

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2021 có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2021.

Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO2.

Căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động sản xuất của Công ty.

Để phù hợp với định hướng chiến lược phát triển của Công ty trong năm 2022 và những năm tiếp theo. Trong thời gian tới, Công ty sẽ bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh khi có cơ hội nhằm đa dạng hóa ngành nghề, tăng thu nhập, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

HĐQT kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét đồng ý và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động thực hiện các thủ tục bổ sung ngành nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Nghệ An.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Thành Lương

Số: /2022/TT/VNECO2/HĐQT

Vinh, ngày tháng 06 năm 2022

TỜ TRÌNH

Phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ của công ty CP xây dựng điện VNECO2

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO2

*Căn cứ Luật Doanh số 59/2020/QH14 nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần xây dựng điện VNECO2

Căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động sản xuất của công ty.

Để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022 và kế hoạch phát triển của công ty trong các năm tiếp theo. HĐQT công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án tăng vốn điều lệ trong năm 2022 như sau:

1. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 20,98 tỷ lên 41,96 tỷ đồng cho cổ đông hiện hữu (Cổ phiếu đang lưu hành-Phương án phát hành tăng vốn điều lệ được đính kèm theo tờ trình này)

2. Ủy quyền toàn bộ và không giới hạn cho Hội đồng quản trị công ty:

- Bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.

- Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến đợt phát hành này.

- Cân đối sử dụng linh hoạt số tiền thu được từ đợt phát hành sao cho phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của công ty nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của các cổ đông.

- Quyết định thời gian chào bán, phương án xử lý cổ phần lẻ và cổ phần không chào bán hết trong đợt phát hành này.

- Sửa đổi vốn điều lệ trong điều lệ hoạt động công ty.

- Thực hiện các công việc khác nhằm đảm bảo cho việc chào bán thành công.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Võ Thanh Lương

Số: /2022/PA/VNECO2/HĐQT

Vinh, ngày tháng 06 năm 2022

**PHƯƠNG ÁN
PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

(Kèm theo tờ trình số: /2022/TT/VNECO2/HĐQT ngày 05/5/2022)

I- MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH VÀ SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC TĂNG VỐN

1. Đặc điểm tình hình hiện tại của Công ty:

Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là: 24,33 tỷ đồng bằng 22,27% tổng tài sản của Công ty ghi trên Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán. Trong đó vốn Điều lệ hiện tại 21,58 tỷ đồng. Năm 2022 kế hoạch doanh thu đặt ra: 200 tỷ đồng. Để đáp ứng kế hoạch sản xuất đặt ra trong năm 2022 thì nhu cầu vốn hiện có là không đủ. Mặt khác, nguồn vốn phải vay của các tổ chức tín dụng ngày càng siết chặt và đòi hỏi tài sản đảm bảo và trong năm 2022 Công ty còn thực hiện các dự án đầu tư đang dở dang tại các lô đất thuộc quyền sử dụng của Công ty.

Nhằm nâng cao năng lực thi công các công trình, đảm bảo tính cạnh tranh và hiệu quả trong quá trình sản xuất, việc tăng vốn điều lệ là tất yếu trong bối cảnh hiện nay.

2. Mục đích phát hành và sự cần thiết tăng vốn Điều lệ:

a. Mục đích:

- Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ nhằm thu hút thêm vốn từ bên ngoài và tận dụng thế mạnh của các nhà đầu tư.

- Tăng vốn Điều lệ giúp Công ty nâng cao khả năng tài chính, tăng quy mô vốn, từ đó làm năng lực tài chính được cải thiện, giảm áp lực từ nguồn vốn vay tín dụng và chủ động một phần tài chính phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty.

b. Sự cần thiết phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:

- Nhu cầu vốn trong năm 2022: Trong năm 2022 kế hoạch doanh thu là: 200 tỷ đồng, với vòng quay vốn tối đa trong 1 năm là 3 lần thì nhu cầu vốn tối thiểu cho sản xuất kinh doanh đạt doanh thu trên là: $200/3=66,70$ tỷ.

Tổng nhu cầu vốn trong năm 2022 là: 66,70 tỷ đồng.

- Hiện tại tổng vốn có thể huy động được trong năm 2022 là: 43,52 tỷ

Trong đó:

+ Vốn chủ sở hữu có thể huy động tại thời điểm 31/12/2021 là: Vốn CSH có thể huy động = *Vốn CSH (VLĐ)* - *Tài sản cố định - CP xây dựng dở dang* = 21,59 tỷ - 6,73 tỷ - 3,33 tỷ = 11,52 tỷ

+ Hạn mức vay ở Ngân hàng hiện tại là : 32 tỷ.

Như vậy, để đảm bảo đủ vốn phục vụ SXKD đạt doanh thu 200 tỷ thì nhu cầu tăng thêm vốn là: 66,70 tỷ - 43,52 tỷ = 23,18 tỷ. Muốn vậy, tất yếu phải phát hành cổ phiếu, tăng vốn Điều lệ theo tỷ lệ 1:1 để có đủ phần thiếu vốn này. Ngoài ra Công ty còn phải tiếp tục huy động các nguồn vốn vay và mở rộng tín dụng với các Ngân hàng khác.

II- PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHẦN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Phương án phát hành.

- | | | | |
|------|---|---|--|
| 1.1 | Tên cổ phiếu phát hành | : | Cổ phiếu Công ty CP xây dựng điện VNECO2 |
| 1.2 | Mã cổ phiếu | : | VE2 |
| 1.3 | Sàn giao dịch | : | HNX |
| 1.4 | Loại cổ phiếu | : | Cổ phiếu phổ thông |
| 1.5 | Mệnh giá cổ phiếu | : | 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) |
| 1.6 | Số lượng cổ phần đang lưu hành | : | 2.098.080 cổ phần |
| 1.7 | Số lượng cổ phiếu phát hành đợt này | : | 2.098.080 cổ phần |
| 1.8 | Tổng giá trị phát hành | : | 20.980.800.000 đồng (theo mệnh giá) |
| 1.9 | Hình thức phát hành | : | Chào bán cổ phiếu ra công chúng. |
| 1.10 | Tỷ lệ thực hiện | : | 1:1 tại thời điểm chốt danh sách, cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền mua thêm 01 (cổ phần mới) |
| 1.11 | Đối tượng phát hành | : | Cổ đông hiện hữu của công ty trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để phân bổ quyền. |
| 1.12 | Nguyên tắc xử lý cổ phần lẻ và cổ phần không chào bán hết | : | <p>Phương án làm tròn cổ phiếu: Số cổ phiếu mỗi cổ đông được quyền mua sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn xuống 0 cổ phiếu.</p> <p>Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không đặt mua hết: Cổ phiếu lẻ phát sinh do việc làm tròn đến hàng đơn vị và cổ phiếu không bán hết do hết thời hạn mua cổ phiếu dành cho cổ đông hiện hữu mà cổ đông hiện hữu không thực hiện đăng ký mua sẽ được ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối cho đối tượng khác với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.</p> |
| 1.13 | Chuyển nhượng quyền mua cổ phần. | : | Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. |
| 1.14 | Giá phát hành | : | Giá phát hành được xác định trên cơ sở so sánh với giá trị sổ sách và giá thị trường khi thực hiện phát hành. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giá phát hành chi tiết tại thời điểm phát hành đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và cho Công ty. |
| 1.15 | Thời gian chào bán dự kiến | : | Ngay sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán riêng lẻ theo quy định. |
| 1.16 | Phương án huy động vốn trong trường hợp cổ phiếu không chào bán | : | Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc điều chỉnh |

- hết theo dự kiến
- 1.17 Điều kiện hủy bỏ đợt : nguồn vốn và huy động nguồn vốn vay để bổ sung.
phát hành : Nếu số lượng cổ phiếu đăng ký mua chỉ đạt dưới 50% số lượng cổ phần phát hành thì Công ty sẽ hủy bỏ đợt phát hành này.
Nếu số lượng cổ phiếu đăng ký mua đạt từ 50% đến 100% số cổ phần dự kiến phát hành, đợt chào bán vẫn được thực hiện. Công ty sẽ huy động phần vốn còn thiếu từ vốn vay để triển khai đầu tư.

2. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán tăng vốn điều lệ được sử dụng dự kiến như sau:

- Bổ sung vốn lưu động để thi công xây lắp những công trình;
- Đầu tư thêm thiết bị thi công đường dây và đúc móng.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty trong từng giai đoạn để cân đối và giải ngân số tiền thu được từ đợt chào bán một cách hợp lý và hiệu quả, đảm bảo tối đa hóa lợi ích cho Công ty và các cổ đông

III. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ BỔ SUNG VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU

Số cổ phần chào bán thành công sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc đợt chào bán.

ĐHĐCĐ ủy quyền toàn bộ cho HĐQT lựa chọn thời điểm và tiến hành các thủ tục để đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phần phát hành thêm.

IV. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ VÀ ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI GĐKKD

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện sửa đổi nội dung tại Điều 6 trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty với số vốn điều lệ và số cổ phần lưu hành tương ứng với số vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành từng giai đoạn phát hành và tiến hành đăng ký thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh theo quy định sau khi kết thúc đợt chào bán theo phương án tại nội dung trên.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua, ủy quyền toàn bộ và không giới hạn cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị tư vấn và quyết định thời điểm phát hành, triển khai các thủ tục thực hiện phương án phát hành nêu trên trong thời gian thích hợp tùy thuộc vào tình hình thị trường và hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích cổ đông, sự thành công của đợt phát hành và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty./.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Võ Thanh Lương

Số: /2022/TT/VNECO2/HĐQT

Vinh, ngày tháng 06 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Bầu lại toàn bộ thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CPXD ĐIỆN VNECO2

Căn cứ vào luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc Hội có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp.

Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty CP xây dựng điện VNECO2.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc kiện toàn lại Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 cụ thể sau:

1. Bầu lại toàn bộ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026
2. Bầu lại toàn bộ thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Thành Lương

Vinh, ngày 23 tháng 06 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO2

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP xây dựng điện VNECO2;

Căn cứ Biên bản cuộc họp thường niên năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP xây dựng điện VNECO2 ngày 23/6/2022;

Đại hội đồng cổ đông Công ty CP xây dựng điện VNECO2 đã nhất trí (biểu quyết) với tỷ lệ 100%:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022, với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Kết quả hoạt động SXKD năm 2021:
 - + Tổng doanh thu: 42,725 tỷ đồng
 - + Lợi nhuận sau thuế: 1,547 tỷ đồng
 - + Thu nhập bình quân: 9.700.000 đồng/người/tháng.
 - + Cổ tức: Chưa chia
- Kế hoạch SXKD năm 2022:
 - + Doanh thu: 200,000 tỷ đồng
 - + Lợi nhuận sau thuế: 4,196 tỷ đồng
 - + Thu nhập bình quân: 10.000.000 đồng/người/tháng.
 - + Cổ tức: 10 %

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT Công ty.

Điều 4: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát Công ty năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.

Điều 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 231.340.749 đồng.
- Trích quỹ đầu tư phát triển: 53.386.326 đồng.
- Cổ tức năm 2021: Không thực hiện

Điều 6: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn một trong năm đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022, Cụ thể:

- Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam
- Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng
- Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (Hãng Kiểm toán AASC)

Điều 7: Thông qua báo cáo thu chi thù lao HĐQT, BKS năm 2021 là 204 triệu đồng và thống nhất thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2022, như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 3,0 triệu đồng/ tháng
- Từng thành viên HĐQT : 2,0 triệu đồng/ người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 2,0 triệu đồng/ tháng
- Từng thành viên Ban kiểm soát : 1,5 triệu đồng/ người/tháng
- Người phụ trách quản trị và thư ký công ty: 1,0 triệu đồng/ tháng
- Nhân viên công bố thông tin: 0,5 triệu đồng/ tháng

+ Tổng số thù lao cho HĐQT, BKS và người phụ trách quản trị công ty, nhân viên công bố thông tin là: 17,5 triệu đồng/tháng x 12 tháng = 210 triệu đồng.

+ Mức thưởng đối với HĐQT: 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty.

+ Mức thưởng đối với Ban điều hành công ty: 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty.

Điều 8: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Số lượng cổ phiếu chào bán: 2.098.080 cổ phiếu

Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 20.980.800.000 đồng, theo tỷ lệ 1/1.

Điều 9: Thông qua việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh.

Thông qua quyết định sửa đổi, bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh khi có cơ hội nhằm đa dạng hóa ngành nghề, tăng thu nhập, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Điều 10: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã được sửa đổi bổ sung (có dự thảo điều lệ và các quy chế kèm theo).

Điều 11: Thông qua Kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026:

Đại hội đã thống nhất thông qua danh sách trúng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026 với tỷ lệ bầu cử kèm theo như sau

| TT | Họ và tên | Tỷ lệ phiếu bầu |
|-----------|--------------------------|-----------------|
| I | Hội đồng quản trị | |
| 1 | | |
| 2 | | |
| 3 | | |
| 4 | | |
| 5 | | |
| II | Ban kiểm soát | |
| 1 | | |
| 2 | | |
| 3 | | |

Điều 12: Điều khoản thi hành

1. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thành công Nghị quyết này.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi Nghị quyết này trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông kế tiếp.
3. Ban Kiểm soát Công ty có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban Kiểm soát, cổ đông và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM. ĐHĐCĐ CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO2
CHỦ TỌA/CTHĐQT**

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX (báo cáo)
- HĐQT, BGĐ (thực hiện)
- BKS (giám sát)
- Toàn bộ cổ đông (qua website)
- Lưu VNECO2

Võ Thành Lương